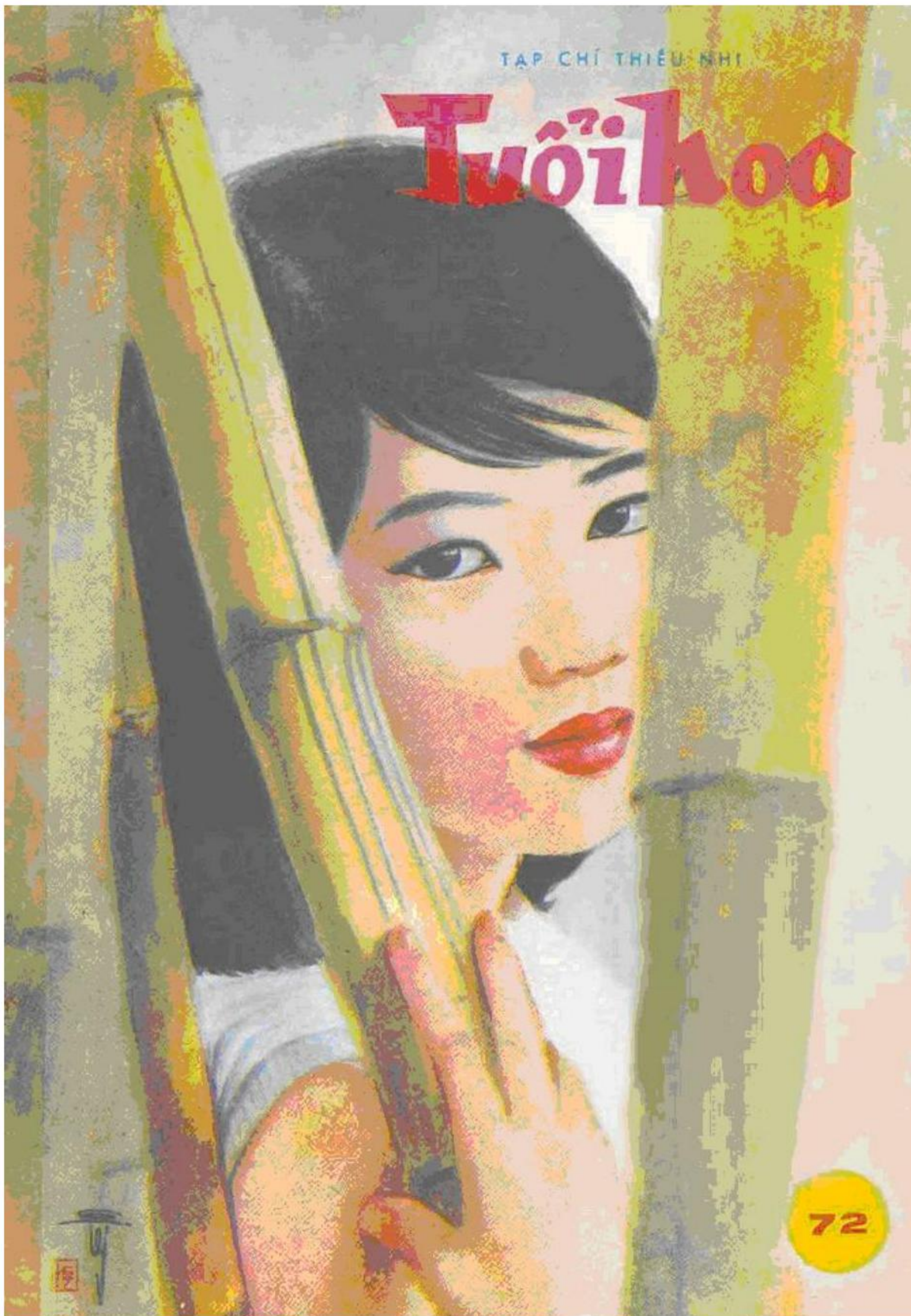


TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi Hoa



72

Số 72

NGÀY 1 THÁNG 7
1967

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi **TUỔI-HOA** xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn ; 38, Kỳ-Đông, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao Nguyên trung Phần 185 \$. Giá ủng hộ 200 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên Trần-văn-Vũ.

Đọc trang số này :

Một ngày trại vui	PHƯƠNG-VI	3
Mất cặp	THƯƠNG-TÂM	8
Đỉnh « Tình thương »	TỈ-TỈ	10
Ước Vọng	BÍCH-THẢO	18
Tia sáng mặt trời (tiếp theo)	HOÀNG-ĐĂNG-CẤP	22
Viết cho tuổi trăng tròn	Q.D.	29
Hương làm bếp	HOÀI HƯƠNG	32
Tuổi Hoa lai rai	HOÀNG-ĐĂNG-CẤP	36
Mảnh vườn của Bé	TRINH CHÍ	41
Miền yên vui	LÊ-VĂN-TẤN	42
Vườn thơ Tuổi Hoa	QUYÊN-DI	46

PHÁi đoàn ra đi từ sáng sớm, gồm có bốn nhân vật «trọng yếu» trong gia đình. Phe «trọng» do Bảo làm chủ tịch, Cò Phó Chủ tịch và phe «yếu», Phương làm trưởng Ái làm phó. Cả hai phe, cả phe nào có hội viên, đoàn viên, chỉ toàn là trưởng với phó nên lúc giới thiệu, nhân vật nào cũng có cảm tưởng rằng mình rất...hách xì xằng. Bảo mang ballot trên vai trong đó có lương thực và vài thứ lặt vặt như khăn lau — phần Ái, lúc nào cũng đòi lau! — quả bóng da cho anh em nhà Bảo (à quên! cho Chủ tịch và Phó Chủ tịch phe «trọng») và gương, lược cho cô Phương làm dáng...Bảo xách cái giá vẽ nhỏ bên tay trái, đồ nghề của... họa sĩ, bên tay phải. Trước khi khởi hành Bảo hạ lệnh xếp hàng, kiểm điểm vật dụng đem theo:

— Đứng trước thẳng!

Con bé Ái, không biết học ở đâu, cho vọt ra ba tiếng có khả năng làm giảm oai của Chủ tịch Bảo:

—...Đứng sau cong!

Bảo trừng mắt làm Ái hơi nao núng nhe răng sún ra cười trừ.

— Tất cả sẵn sàng chưa? Cò, mấy cái gậy lòn đủ cả chứ? khéo đấy nhé, kéo thiếu thì không làm sao dựng trại một cột đâu nghe. Còn ba tấm toile de tente đã đánh dấu cái nào của thằng Dạy, cái nào của chú Hải chưa? Phần Cò chỉ có vậy, ráng giữ nghe cưng!

Phương sốt ruột kêu lên:

— Thôi mà! Đã 6 giờ rưỡi rồi đấy. Anh Bảo cứ làm tàng hoai. Đủ cả rồi, đừng lo.

PHƯƠNG-VY

Một ngày trại vui

Quay về Phương, Bảo nghiêm trang như một ông tướng sắp lâm trận:

— Còn cô nữa, cái giở ấy dễ đứt lắm đấy, liệu mà vung vẩy cho nhiều vào. Ái! Em nhớ cái túi ấy nghe, anh có đề 3 quyển sách mới trong đó. Nào lên đường! Vừa ý chưa; Thưa cô Phương?

Ái giơ tay lên như mỗi lần cô giáo hỏi «em nào đi học có thưa ba má!»:

— Anh Bảo ơi! Có phải hát bài «Vui ca lên nào anh em ơi! Hát cho lòng thấm tươi»... không?

Bảo bước ra cổng, cười to:

— Ừ có, Ái hát đi nào. Anh không muốn hát bây giờ.

Mấy anh em nhắm hướng Tây trực chỉ. Năng buổi sáng rất nhẹ và ấm, gió cũng chỉ thoang thoảng, man

mát. Trời Hè như thế này là tuyệt ! Cái giải mũ của Phương tươi trong màu nắng. Tóc Phương buộc thành hai túm nhỏ ở hai bên tai, bằng sợi chun đen có gắn hạt sen nhựa màu xanh ngọc. Ái cũng vậy, trông là biết ngay hai chị em. Phái đoàn đi đến trạm xăng đón xe lên Phú Vinh. Cò kể chuyện trường, chuyện lớp liên miên. Chuyện thằng Khôi xin phép ba nó để đi chơi với Cò không được ăn vạ bỏ cơm rồi đói quá phải lục cơm nguội. Cò kể luôn chuyện thằng Khuê phi thân qua bàn bị thầy phạt quỳ trên bục bâng. Ái nhìn hàng cây chạy vun vút về phía sau ở hai bên đường. Chẳng mấy chốc xe đã đến Phú Vinh. Bốn anh em đi bộ vào trong làng phía mấy lò gạch. Đường làng nhỏ hẹp, bờ ruộng mấp mô. Ái suýt ngã mấy lần. Cò bé cứ nhìn hết bên nọ sang bên kia, chả là đây là lần đầu đi đường bờ ruộng mà. Chuồn chuồn lượn vòng trên đầu, Ái ngược mắt lên rồi chân phải bước thụp xuống ruộng lúa.

— Thôi rồi ! Có sao không ? Ấy ấy ; Khéo kéo ướm sách của anh nào. Đưa tay đây anh kéo lên. Ồ, chỉ ướm có một tí, đừng khóc, chốc nó sẽ khô ngay đấy mà. Ái đâu có thêm khóc vì một chuyện vô duyên như vậy, Ái nhỉ ?

Bảo đánh một đòn tâm lý khá cao làm miệng Ái sắp méo qua một bên bỗng lại tròn vo, cười tươi hơn bao giờ hết.

— Không sao đâu, ướm có «chút xí» Ái vẫn đi được như thường. Tí nữa anh Bảo bắt chuồn chuồn cho Ái với nghe, nhiều chuồn chuồn ghê đi ! Bay loạn cả mắt.

Cảnh ruộng đồng thật đẹp. Màu lúa chín vàng như thêm rực rỡ,

kiêu hãnh dưới cơn nắng đầu hạ. Mấy nếp nhà tranh nhỏ bé ở phía xa, khuất sau khóm cây xanh là một bức tranh tuyệt mỹ. Càng đi sâu vào làng Ái càng thích thú. Hoa dại mọc lan ra ngoài đường, cỏ may đâm vào quần áo gỡ mãi mới ra. A ! còn hoa này nữa. Ồ ! xinh làm sao ! Hoa tròn như viên bi nhưng nhỏ hơn, màu hồng nhạt. O mà lạ chưa kia ! Mới chạm đến là lá cụp cả lại.

— Kỳ ghê chị Phương ơi ! Hoa lá chi mà lạ.

Phương hái hoa kết vào mũ rồi kể cho em nghe sự-tích hoa trinh-nữ.

Chủ-tịch Bảo đứng lại, đặt ballot xuống đất :

— Tụi mình cắm trại ở chỗ này vừa mát vừa gần sông. Nghỉ tí đã Thế nào ? Có vị nào đói bụng chưa ?

— Chưa ! Chưa ! Dừng lều đi anh Bảo.

— Ừ. Phương đi tìm hoa về mắc ở lều đi. Ê ! đừng đi xa nhé ! Lạc khổ lắm à. Cả Ái nữa, đi với chị Phương.

Lúc Phương và Ái đem một giỏ hoa tím, loại dây leo, về, trại đã đóng xong. Cò là sói con Hường Đạo cơ mà. Lều thật căng, dây cũng thẳng lắm và cọc thì khỏi phải chê. Căn lều đã thành một cái nhà nho nhỏ xinh xinh, chỉ thiếu con Kiki giữ cổng nữa thôi. Trong lều có một chỗ... ngon lành nhất là góc sau, ôi chao ! mấy chai nước ngọt trông mới... dễ yêu làm sao ! còn mấy chiếc lạp xưởng bên cạnh những ổ bánh mì nữa, thật chỉ muốn dấu kín chúng vào bụng thôi.

...

Nắng đầu hạ tuy chói chang nhưng vẫn có cái thú vị riêng của nó. Nhìn thôn xóm rải rác đó đây, nhìn hàng dừa cong vồng xuống bờ ao, nhìn phía sông sen nở trắng, màu nắng như một màu nền lạ cho tranh vẽ. Buổi trưa thật yên tĩnh, tất cả như chìm vào một giấc ngủ mê.

Bốn anh em đã tiêu thụ hết số lương thực, nhưng không sao, ti chiều dời đô về Nha-trang có khối thức ra. Bảo, Phương và Cò đọc truyện dưới bóng cây, còn Ái vẽ giấc mơ trong lều. Trời ơi, không có gió nhiều nhưng cũng tạm đủ để ru cô bé.

— Cò, tui mình ra phía sông tắm đi, rồi vẽ nữa. Cảnh ở đây đẹp quá, nhóc thấy không? Nhanh lên! Xách cho anh cái túi vải đựng đồ nghề. Mình ra phía sông, chỗ nhiều bóng mát ấy. Cò thấy chứ? Đây cô «thi sĩ» ở đây làm thơ nhé. Bốn giờ rưỡi thế nào anh cũng có mặt để dọn lều và đọc sáng tác của Phương. Đi nào, nhóc!

Phương đọc vừa hết trang sách, ngược mặt lên nói:

— Nhớ mau về nghe.

— Ủ, chỉ trừ khi nào anh em tui bị cộp chiếu cổ mà thôi.

Hai anh em chạy băng qua cánh đồng mới đó đã mất hút. Phương lấy giấy bút ra tìm ý thơ. Chà! Khó đấy! Không lẽ bi giờ viết: «Trong lều bé Ái ngủ say, còn tui lại phải ngồi đây...» O!... Ngồi đây làm gì nhỉ? Làm gì phải đúng âm điệu của câu thơ cơ. Và cô «thi sĩ nhà ta» bỗng reo lên:

— A!... «Còn tui lại phải ngồi đây...gác chùng». Ủa? Sao bắn què

chi lạ! Phương nhìn quanh! Trời ơi! Nhắc đến chữ «gác chùng» Phương nghe rờn rợn. Sao vắng chi mà vắng lạ! Phải lúc này đừng chịu để anh Bảo với Cò đi. O! Đừng thế nào được! Phương nghĩ thầm như vậy, ban sáng hai chị em mình đã bắt anh Bảo, thằng Cò «trông nhà» cho đi hái sen rồi cơ mà. Đây hoa sen ở cái đầm phía mấy bụi chuối đằng kia nở đẹp ghê đi! Phương thuê thuyền chèo ra ngoài ấy hái thật nhiều, có cả gương sen nữa, ngon ơi là ngon.

Nhưng mà thực hiện nguyên tắc công bình sao dễ sợ quá à. Nhớ có ma? Eo ơi! Nhớ có ma? Ma nó mà biết Phương đang ngồi một mình thì nguy to. «Nó» sẽ lại hỏi thăm cái gan thỏ đế của Phương và Phương sẽ...chết luôn. Phương nhón nhác nhìn quanh. Ý thơ bay đi tự lúc nào. O! Phải gọi con bé Ái dậy mới được tuy ái cũng sợ ma nhưng có «hắn» vẫn đỡ hơn. Bây giờ gọi Ái dậy rồi rủ Ái chạy qua nhà bà Cụ Bông ở gần đây chơi cho vui và đỡ ngán ma. Lúc sáng thấy hai chị em xách một giỏ sen về bà cụ mời vào chơi và hẹn chiều sẽ chặt dừa xiêm cho hai cô bé tỉnh thành thưởng thức.

..

Quái! cái anh Bảo này! Đã hẹn 4 giờ rưỡi về cơ mà? Đồng hồ của Phương chỉ số 5 rồi. Không lẽ ở đây có cộp sao? Hay là anh ấy đi lạc? Chả lẽ vậy. Nhưng có chuyện gì chứ? Trời! Nếu có chuyện gì?

Phương lo lắng ra mặt. Ái mếu máo khóc, luôn miệng gọi «anh Bảo ui, anh Bảo ui!». Bà cụ Bông ái ngại nhìn hai chị em:

— Chắc cậu ấy quên đem đồng hồ đẩy cháu ạ. Để bà bảo thằng Đổ chạy đi tìm xem sao? Có phải cậu ấy dặn là hai anh em đi về phía bờ sông không!

Phương cũng rơm rớm nước mắt.

— Vâng ạ. Anh cháu bảo là sẽ tắm sông nữa. Khổ quá! Mẹ cháu đã cấm mà cứ kháng kháng đòi tắm cơ đấy cụ ạ. Không biết có làm sao không?

Người cháu của bà cụ đã chạy ra phía sông. Phương rùng mình, năm ngoái mẹ kể con bác Thịnh bị chết trôi ở ngoài Đồng Đẽ. Lạy trời cho... ông thầy bói đoán đúng, anh Bảo sẽ sống đến năm 62 tuổi và nếu « ăn ở phúc đức » thì cũng có thể thêm được vài năm nữa.

— Nội ơi!

Đổ đã về. Phương sáng mắt lên. Bà cụ hỏi:

— Sao! Tìm gặp không?

Đổ thở hển hển:

— Dạ có ạ. Hai anh — Cò lên chức anh rồi đấy, le không? — ấy nấp trong bụi gần cái lều. Con nghe anh lớn cười, nói với « anh nhỏ » là: « chắc hai đứa nó khóc tùm lum » Con chạy lại hỏi có phải cái lều kia của mấy anh không? Anh nhỏ gật đầu nói « tui làm đó, đẹp há? ». Con bảo chị này đang đi tìm Rồi xong hai anh ấy dặn con về bảo là không thấy.

Nói đến đó, Đổ đưa tay bịt miệng lại.

— Ý chết.

Rồi Đổ chạy mất Phương phì cười

A! Hai tên này định làm chị em người ta khóc cho vui đây mà Thảo nào lại phải nấp trong bụi. Chắc

chờ lúc « tang gia bối rối » mới xuất hiện vỗ tay chứ gì. Được rồi chốc nữa tha hồ « lệ nhỏ đầm đìa ».

— Chắc anh cháu định « xi gạt » tụi cháu đấy cụ ạ. Để cháu đem đồ đạc vào đây gửi cụ, bỏ về cho anh em « hấn » biết tay. Cụ Bông cười, hàm răng móm làm cụ trông thật phúc hậu.

Phương chỉ đề lều trống ở ngoài và dẫn Ái ra về.

Nửa giờ sau, Bảo và Cò trở lại lều.

— Ơ hay! Đồ đạc đâu mất cả? Còn hai chị em nhà kia đâu? Chắc chắn là chưa về vì lều còn đây nè Cò. Ủa? Tắm giầy gì thế này?

Và Bảo cầm lên làm nhăm đọc

« Guri anh Bảo và Cò »

Hai người tính đánh lừa Phương hử? Phương biết rồi nghe-Bi giờ hai chị em « tui » về trước. « Đồ đạc » gửi bên nhà bà cụ mà hồi sáng mình xin nước nóng đó. »

Ở dưới chữ Phương ký thật hách-Bảo lạng người. Nguy quá! Ai ngờ Phương nó phản công kịch liệt dữ vậy. Trời nghĩ đến mớ « đồ đạc » Bảo muốn toát mồ hôi luôn. Nhiều thế, hai anh em làm sao đem về được đây?

Hai anh em hí hục dọn lều. Gớm! Lúc đi mẹ xếp cho gọn gàng, bây giờ thấy bắt ghê, toile de tente làm cho một đồng to. Tay xách, nách mang, Bảo và Cò thất thểu về như những tên bại trận đau đớn nhất. Nếu có ai đi theo hai anh em sẽ bắt gặp nhiều thứ bị cố-tĩnh-bỏ-lại những là thìa, gương sen, cộc đóng lều, khăn mặt.... Bảo và Cò thì nhau bỏ bớt lại để làm « di tích lịch sử ».

Ra đến đường Quốc Lộ, anh em nhà Bảo được Phương và Ái đón tiếp bằng hai nụ cười thật tươi:

— Chào hai ngài, hai ngài đi đâu thế ạ? Trông hai ngài giống mấy bà di cư quá đi ạ. Hihi...hihi. hihi... Hai ngài có đọc được bài thơ của Phương, nhan đề là «gửi anh Bảo và Cò» không ạ? Hay không ạ?

Cò bậm hực nguyệt dài rồi bủm môi:

— Lần sau nghĩ chị Phương ra.

— Ai bảo hai ngài muốn xem Phương và Ái «khóc tùm lum» làm chi? Đáng lắm đấy, không oan đâu!

Giọng Phương dài ra, cao lên, xoáy trúng khối tự ái vĩ đại của Cò. Thằng bé vứt cái giỏ của Phương xuống đất, kêu lên:

— Đấy, cái này phần chị!

Còn Bảo, mặt mày bí xị, lăm bằm nói:

— Cái thằng nhỏ cháu bà cụ Bông thật đáng đánh đòn, người ta đã dặn đừng nói thế mà cũng...

Tiếp theo câu nói bỏ lửng, Bảo lắc đầu chán ngán cho «tình đời đen bạc» và chép miệng thở dài.

Phương Vy



PHIẾN MÙ

(thương mến và ngoại)

Sương mù lớp lớp bủa vây
Cây sa nước mắt cho đầy hồn em
Gọi trời buổi sáng nhưng êm
Đem dung nhan ngoại ghi trên phiến
mù
Cho thành dấu tích nghìn thu
Em nuôi ước vọng ngoại chừ sống lâu
Đời qua trăm vạn nhịp cầu
Xin cho ngày mộng trời sầu hôm mai
Nụ hoa xin được tròn dài
Tuổi hồn nhiên được dài hoài ngày
thơ
Mưa sương mắt đỏ mong chờ
Lạnh buồn tuổi nhỏ cho mờ niềm vui.

TRẦM VI

mắt cặp

của Thương-Tâm

TĂNG nện mạnh gót «Sang đan» trên nền đất. Tiếng lộp bộp vang lên rồi tắt ngay trong sân trường khiến Tăng thêm bức tức.

Từ nãy lúc biết mình rơi cặp, Tăng nhảy lên xe quay lại tìm, Tăng còn có tư tưởng hài hước coi mình như một nhà hiệp-Sĩ đi giải thoát cho một giai nhân đang lâm nguy. Sau khi bao lần thất vọng vì hình ảnh chiếc cặp nằm ở một góc đường rồi góc sân trường vẫn chỉ là một ảo tưởng, Tăng thấy lo sợ. Nét mặt giận dữ của ba Tăng hiện lên làm Tăng khổ sở. Tăng nhăn mặt lại. Bỗng nhiên Tăng thấy cầu mình, cầu tinh lơ dềnh của Tăng. Mặt Tăng như mếu. Tăng muốn khóc cho hả cơn tức nhưng nước mắt đọng trong lòng con mắt không ra.

Có tiếng đi trên cầu thang gác xuống. Tăng vội đổi luôn nét mặt Tăng liếc mắt nhìn: hai anh bạn ở lại học bây giờ mới về. Tăng thấy nổi bức dọc tăng lên vì hai người phá mất sự bức dọc của mình vừa rồi.

Một người hỏi:

— Mất gì đấy Tăng?

Tăng gượng gạo đáp cộc lốc:

— Mất cặp!

Cả hai tiếng cười phá lên khi tiến tới Tăng. Tăng nắm chặt bàn tay lại, co lên, hẳn những bắp thịt hình thoi, gân xanh nổi như cộng rau muống nhỏ. Tăng toan đâm vào mặt một người rồi muốn ra sao thì ra, nhưng chợt trông thấy họ đều to hơn mình, Tăng dụt lại, dằn sự tức giận, cánh tay Tăng buông thõng xuống như cũ, nhưng bàn tay vẫn nắm chặt. Tăng quát khê:

— Cười gì?

Thấy bạn câu, hai người không cười nữa. Một người giảng giải:

— Chúng tớ cười cái giây chằng của cậu, đứt chứ gì? Chiếc giây từ đời tám hoánh nào!

Nhìn chiếc dây cao su đen kịt đã chảy, Tăng thấy họ nói đúng. Tăng không câu họ nữa nhưng Tăng lại thấy bức mình vì chiếc dây, Tăng nghĩ tức cả Ba nữa. Chiếc dây chằng cũ quá, gần đứt mà ba chưa mua chiếc khác. Tăng bỗng thấy ngọt nghet bức tức dù Tăng biết sự bức của mình vô lý, chiếc dây chưa đứt, chỉ có cặp rơi..

Tăng có cảm tưởng như mình vừa ở trong bếp nóng ra. Bao nhiêu nỗi bức dọc lắng xuống hết. Tăng lăm nhăm lại câu nói dối. Tăng nghĩ tới lúc ba nhận lỗi, Tăng mỉm cười. Nhưng nụ cười không bao giờ đậu lâu cả, một nỗi lo sợ nhẹ tới với Tăng, nhờ ba biết Tăng cắt đứt giây rồi nói dối ba, tội nặng lắm. Tăng tự an ủi : biết thế nào được, và Tăng lại mỉm cười.

Nhưng đến nhà thì Tăng bắt đầu lo. Tăng dắt xe chậm chậm vào.

Có tiếng ba hỏi :

— Đi đâu bây giờ mới về ?

Tăng không đáp chờ câu thứ hai, Tăng thấy lòng mình trống rỗng; Tăng giơ tay che ngực vì sợ ba biết tiếng tim mình đang kêu thình thịch.

Không thấy Tăng trả lời, ba im lặng nhưng bỗng ba đổi sang hốt hoảng liền ngay :

— Kia ! cặp mày đâu rồi ?

Chỉ đợi thế, Tăng vừa kéo xe đạp giật lùi ra cửa vừa giả vờ kêu to :

— Thôi chết rồi ! rơi mất cặp rồi
O, đứt giây chẳng rồi !

Nói xong, Tăng thấy có vẻ giả tạo, không tự nhiên, Tăng cảm thấy nửa như vui mừng, nửa như lo sợ, cảm giác kỳ lạ đó khiến Tăng như ngứa ngáy chân tay. Có cái gì đè nén ngực Tăng. Con đường ra cổng tự nhiên dài quá. Tăng muốn chạy mau khỏi cổng, nhảy lên xe rồi muốn đi đâu thì đi cho tan cái cảm giác này.

Chiếc xe vừa tới cổng, ba Tăng đã gọi giật lại :

— Này Tăng, vào đây !

Tiếng gọi làm Tăng mất ngay cảm giác kỳ lạ đó, giọng ba êm-dịu không gay gắt như mọi khi. Bây giờ hình như nó chìm xuống trong lòng, nhưng một nỗi lo ngại tràn lên. Một tràng cười ròn rã của mọi người làm Tăng thêm hoang-mang ngỡ-ngác. Tăng biết có sự lạ. Tăng chờ đợi, tim Tăng đập mạnh hơn và Tăng thấy mồ hôi nhỏ giọt sau lưng áo.

Có tiếng lê sên sệt dưới gầm giường lẫn với tiếng ba vọng ra :

— Hừ, đi nói dối Cha về nhà nói dối chú, chả cặp là gì đây ? Có đũa nó bảo mày để quên, nó mang về !

Tiếng ba Tăng vừa dứt, Tăng không ngỡ ngạc nữa, vì đã biết sự thật, nhưng cùng một lúc ba cảm giác đến với Tăng. Bực tức vì bị người bạn đùa một vố đau, buồn cười vì cảnh buồn cười của mình và ngượng-ngùng vì bị bắt quả tang nói dối. Ba cảm giác đó hòa trộn lẫn nhau khiến Tăng muốn nguyên - rửa người bạn, nhưng không dám, Tăng muốn cười để che dấu sự ngượng nghịu, nhưng Tăng đoán cười bây giờ sẽ gượng gạo lắm, Tăng lại không cười. Tăng muốn cãi lý với ba nhưng biết cãi làm sao ? Ba cảm giác đó cứ tăng mãi lên hòa trộn vào nhau thêm làm Tăng đứng đờ người như khúc gỗ, mặt đỏ dần.

Bây giờ tim Tăng không đập mạnh nữa, nhưng Tăng biết mồ hôi sau lưng, trong mình, đang chảy xuống nhiều, nhiều hơn bao giờ hết...

Thương-Tâm

đỉnh
« Tình - Thương »

Từ hôm những giọt mưa sắc như kim buồn bã già từ, từ hôm những cơn gió vùn vù như giận dữ bay về miền bắc xa, mặt trời mới bắt đầu nhú lên ở phía đông, như nụ hoa nhú lên từ đám cỏ non, chói sáng trên mặt biển xanh biêng biếc. Khung trời hết những đám mây đen, dày, sa thấp như muốn vượt ve bờ cát sẫm, ướt nước.

Chiếc thuyền bé nhỏ bị bỏ quên từ mùa đông trước, bị vùi chôn xuống bờ cát lạnh căm, bây giờ sắp được trở lại nhịp sống lênh đênh.

Sáng hôm nay, đưa tay mở cánh liếp tre trông về biển, người bố đã phải che mắt một lúc. Ánh mặt trời chói chang rực rỡ trên nền biển xanh làm bác choáng váng. Một nỗi vui nhẹ theo chân bác đi dần ra mé biển. Cát vẫn còn ẩm, nhưng màu đã sáng hơn. Chỉ độ vài giờ nữa thôi, bờ cát sẽ sáng trắng và nóng bỏng cho mà xem. Bác yêu biển, yêu cát, nhưng chúng nó không giống bác ở chỗ dễ hòa đồng với không khí chung quanh quá. Những chiều mùa đông bước trên nền cát, nghe da thịt bị mưa quất, bác thấy chân buốt lạnh, những trưa mùa hạ, bác tưởng cát lèm muốt bỏng chân bác. Sự chững

thay đổi của bờ cát khiến bác không bằng lòng lắm. Bác vẫn thường yêu sự dịu dàng, dù rằng cuộc sống của bác, của những gì liên quan đến bác, chẳng có thứ nào mang vẻ êm nhẹ như bác hằng mong. Biển thì hay thay đổi bất thần, trời cũng không hơn gì, Bùn trong cái vẻ bình lặng của không khí đọng, phía dưới bề mặt phẳng lì của đại dương, vẫn ẩn dấu một cái gì rất sống động, rất ghê gớm.

Người bố ngồi xuống bờ cát đuổi chân đến tận những bọt sóng lao xao, thích thú vốc từng nắm cát đắp lên chân mình. Cát buổi sáng đã trở nóng, khô hơn nên trắng hơn. Bác nhón ra xa, thả thoáng những cánh bướm trắng trôi xa dần về phía chân trời. Bác thấy không còn gì êm ả hơn được ngồi trên cát, du chân xuống nước, nhón biển lặng và thăm đếm những con tàu, những cánh bướm xa. Trời xanh, nắng ấm, thật dễ thương.

Đưa bé vừa dụi mắt, vừa đi về phía người bố. Đến cạnh Bác, nó đưa tay bá lấy cò nững diu.

— Sao bố không thức con dậy sớm? Để con xem ông mặt trời ngủ dậy ra làm sao. Nắng ấm quá bố ha.

Người bố mỉm cười, kéo tay con
ngồi gần bên. Những tháng mùa đông

đủ để lột lớp da đen của đứa con bám lên từ mùa hè trước. Con bác bây giờ trắng hơn, đôi mắt sáng long lanh màu biển nắng, má nó hồng một cách đáng yêu. Bác thấy con gầy hơn, xinh hơn, nhưng trong tận cùng tâm hồn, bác vẫn mong con mình rắn chắc và có một làn da nâu hồng, màu đích thực của nắng biển, của gió biển, cát biển, màu mặn mà thể hiện trọn vẹn tình yêu biển của bác người thủy thủ già đã đưa tay lên cao đầu hàng thời gian, đầu hàng thiên nhiên muốn đời sống mạnh. Bác nhìn con thương yêu tràn ngập. Đứa con vẫn nhìn về trời xa, nơi những cánh buồm đang lên đênh như tự ru ngủ.

— Hôm nào bố mới định đi chài như mấy người kia hả bố?

Người con vừa hỏi, vừa đưa tay chỉ về phía xa, nơi mấy người đàn ông đang gắng sức đẩy thuyền xuống bờ nước. Người con hỏi, và người bố không trả lời. Bác nhìn xuống đôi tay gầy khô và thở dài rất nhẹ. Suốt một mùa đông nằm trong nhà thương thí, nhìn những khuôn mặt khổ đau, nghe gió mưa than thở, ngậm nỗi đau đớn của từng mũi kim đưa chất sống vào thân thể héo úa, bác chỉ ao ước mỗi một điều thôi nhìn lại quê hương biển xanh. Ao ước ấy, người bố đã toại rồi. Bác đã trốn về đây, chờ một ngày mặt trời trở dậy.

Bây giờ bác đã được ngồi trên cát ấm, sưởi nắng đầu mùa, mắt đón màu sắc rực rỡ, tóc đón gió thơm nồng, và tai hưởng hết mọi thanh âm của sóng,

của gió của ngàn dương. Thế thì còn gì mà ao ước nữa? Lòng bác đáng lẽ phải hân hoan, phải bằng lòng, thế mà bác vẫn buồn. Nỗi buồn nhẹ mà thực dai dẳng. Nó cuốn bác đi ngược lại giòng thời gian, buộc bác ngừng trí tưởng tượng ở mỗi giai đoạn đáng nhớ: nào những ngày lên đênh trên sông yên biển lặng, nào những đêm trăng bàng bạc hòa ánh nước lung linh, nào những sáng reo hò khi chuyển tàu cập bến sau những chuyến hải hành dài đằng đẵng. Tất cả đã xa, đã qua...

Người bố đứng lên và kéo người con đứng theo. Hai bố con lưng



thường trở về lều. Chiếc thuyền của bác được chôn kỹ dưới lớp cát phía sau nhà. Bác sẽ nhờ mấy người hàng xóm sang giúp một tay đem chiếc thuyền ra bờ biển. Sức bác bây giờ chỉ có thể mang nổi lá buồm tam giác trắng, một ít gỗ lót thuyền.

Hai bố con đào cát lên. Chiếc thuyền còn nguyên, chỉ có vẻ cũ kỹ hơn. Người bố vuốt khê lên bụng thuyền, nhẹ như vuốt tóc con. Tâm hồn bác xao động nhẹ như giọt nước mắt rung rung. Vẻ mặt người con sống động rõ rệt. Nét nôn nao hiện trên đôi mắt, lên nụ cười. Lòng yêu biển của bác, dù biển lặng hay biển động, có lẽ đã ảnh hưởng đến người con. Bác phủi lớp cát bám lên đôi tay, rồi bảo con đứng lên. Thằng nhỏ luyến tiếc ra mặt. Hai cha con trở vào nhà. Nắng đã gay gắt, mặt trời nung lửa xuống bờ cát trắng. Hơi nóng bốc lên từ dải lụa ngà ấy làm biến dạng tất cả những hình thể nào được nhìn qua làn hơi ấy.



Buổi chiều khi đoàn đánh cá đã trở về, bác khàn khoản nhờ họ giúp bác đem chiếc thuyền ra tận bờ biển. Khi đáy thuyền bắt đầu chạm nước người bố cảm động đến nghẹn ngào. Cảm ơn những người tốt bụng kia xong, bác bắt đầu dựng buồm. Cánh buồm trắng vươn mình lên bầu trời chiều tím. Bác đứng nhìn con thuyền nhìn khung trời xa rộng, thấy mình cô đơn, lẻ loi không cùng. Bác biết bác sẽ không sống được lâu. Nhưng nếu chết, bác không muốn chết trên cầu giường nhà thương, trong cơn bệnh

vật vờ giữa những người khốn cùng. Đã là một thủy thủ, bác phải tan vào lòng biển, thân thể bác phải ngấm làn muối mặn, phải được chôn vào bụng những con vật dị kỳ của đại dương. Bác muốn chìm xuống, chìm xuống làn biển xanh kia, ngay tức khắc

Đứa con vẫn đứng bên cạnh, chờ đợi. Đôi mắt trẻ thơ xao xuyến nhìn tia nắng rớt khuất dần về phía đôi xa, len lõi qua khóm dương rung động. Nó muốn dục bác bước lên thuyền kéo chiều mắt, nhưng nó không dám, đúng hơn nó không muốn phá tan cơn mơ mộng của người bố già nua.

Khi hai bố con tự cảm thấy mình tách rời khỏi nếp sống lao xao của lục địa, họ bắt đầu cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Chung quanh họ chỉ có nước biển đen thăm thẳm, trời cao, xám, và vì sao hôm le lói đàng xa. Nỗi cô đơn thật êm đềm. Người con nằm gối đầu lên chân bố, nhìn trời cao. Nó vẫn thường thắc mắc tự hỏi, bố nó yêu gì ở biển. Nếu quả thật biển chỉ có trời nước như thế thì lòng yêu biển của ông quả là kỳ dị. Nó ngược mắt nhìn lên người bố :

— Biển chỉ có thế này thôi sao bố?

Người bố đang cảm thấy lâng lâng sung sướng, không muốn giải thích nhiều. Bác chỉ muốn ngậm nghe cái yên lặng êm đềm của trời cao biển rộng. Bác lơ đãng ừ với con, mắt không nhìn thấy vẻ thất vọng của đứa nhỏ. Suốt giờ không nhìn thấy gì khác hơn là mặt biển lặng, trời mênh mông, và những đóa hoa trời

lấp lánh sáng trên cao, đứa bé muốn ngủ. Bác cúi xuống, hỏi con :

— Con không yêu biển sao? Đây chỉ mới là một trong muôn ngàn bộ mặt của nó, rồi con sẽ thấy nó có nhiều vẻ quyến rũ con ghê lắm. Con không cảm thấy tâm hồn êm ả khi nhìn mặt biển calm lời sao? Biển sẽ cho con sống thực sự, sống từ nỗi bình thản, đến lo sợ không cùng. Con sẽ gan dạ mà chiến đấu với nó, cũng như sẽ có lúc con chán chường cực độ. Những hôm biển lặng, những buổi sóng dồi, những cơn bão tố sẽ giúp con nhìn rõ chính con hơn, giúp con cải thiện con hơn. Con không tin sao?

Người bố nhìn đôi mi cong khép hờ của đứa con. Thằng bé không trả lời. Nó ngẫm nghĩ một lát, nhớ đến những khuôn mặt quen thân, nhớ không khí vui nhộn của phố phường Hai khung trời, hai thái cực. Tuổi của nó là phải hoạt động, nó không thích vẻ bình lặng này. Nó thích nhảy chân sáo trên con đường phố, thấy chân mình đi những bước vững chắc mà thuyền thì bồng bềnh. Nó muốn nghe tiếng của muôn ngàn người xôn xao chung quanh, dù tiếng chửi bới đi nữa, mà ở đây thì yên lặng quá. Nó muốn ngắm những cửa hàng đủ màu sắc lộng lẫy, muốn đứng hàng giờ để so sánh vật này vật kia bày trong các tủ kính, ở đây chỉ có trời xanh, biển xanh, dương xanh, và cát trắng. Những màu sắc nhẹ nhàng đó chỉ quyến rũ được nó trong phút chốc. Nó mệt mỏi vì tình yêu biển của

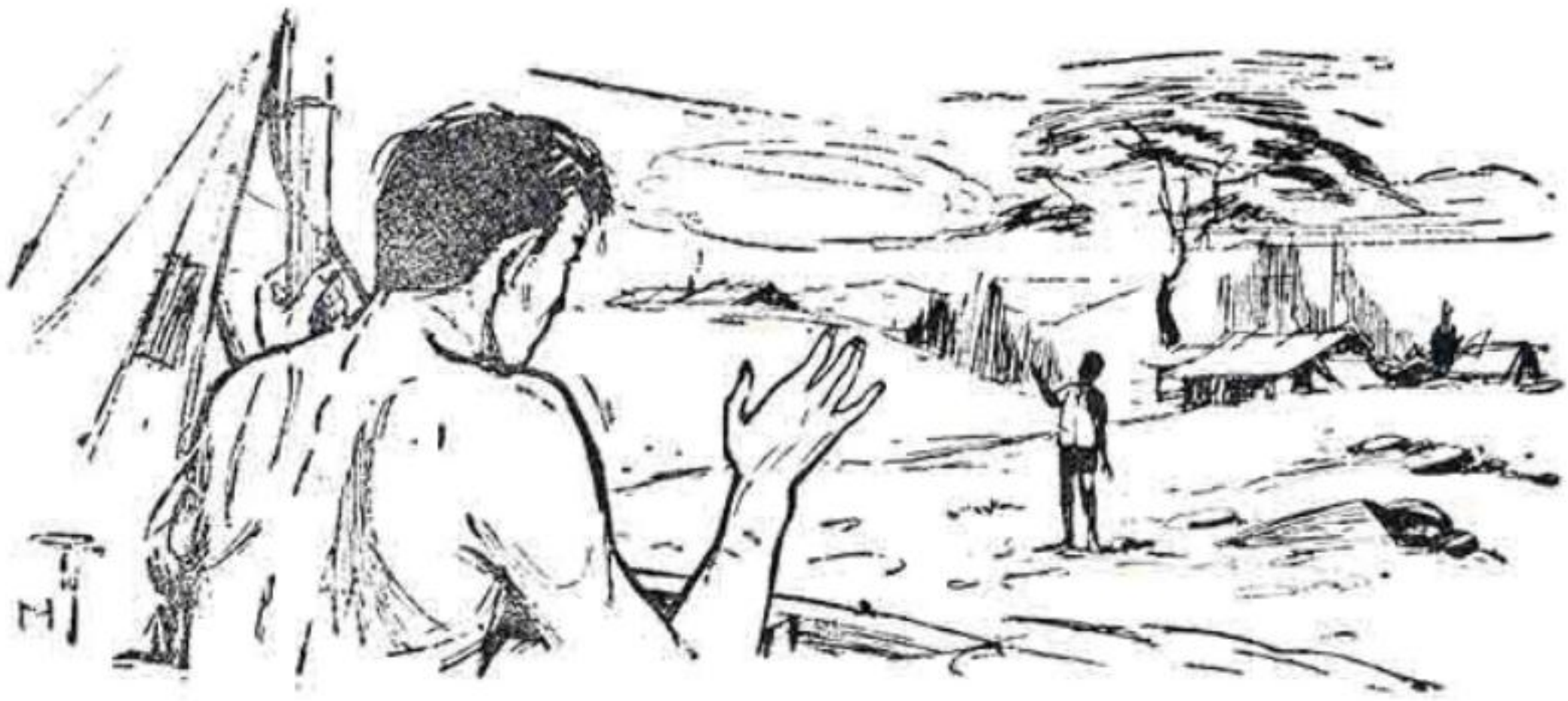
người bố. Nhưng, là một người con ngoan, nó chỉ nói nhỏ :

— Lớn lên, con sẽ làm thủy thủ như bố, bố nhé.

Người Bố cười yên lặng, lồng tay vào mái tóc mềm của con. Tay bác chạm những hạt cát bé bỏng nằm yên ngủ dưới làn da đầu. Bác nói nhẹ :

— Thôi, ngủ đi con.

Thằng bé dường như chỉ chờ thế, mắt nó khép lại. Khuôn mặt bình thản hơi thở điều hòa. Người bố muốn cất lên tiếng hát, như ngày xưa mỗi lúc trăng lên, bác đã cất lên giữa những khuôn mặt bạn bè. Bây giờ không còn gì. Những người thân yêu đó đã xa, đã tan. Cả tiếng hát nữa, nó cũng theo thời gian mà ứa héo, nầy mầm cho sự chết. Chính lúc bác cảm thấy bác không còn gì, cũng chính là lúc bác biết bác còn một kho tàng vô giá : đứa con. Thằng bé này đây, với thân thể bé nhỏ, với tâm hồn sạch trong, là cả cuộc đời bác, là cả chiếc lồng vi đại nhất tình thương của bác. Xa nó bác xót xa. Nhưng làm sao được. Có hợp thì có tan, cũng như biển động rồi biển lặng. Bác ngẫm nhìn khuôn mặt thân yêu ấy không biết chán, chỉ thấy càng lúc càng yêu con hơn bao giờ hết. Chỉ còn đêm nay là bác còn được con gối đầu lên chân, chỉ còn đêm nay là bác còn được vuốt mái tóc mềm mại thơm mùi nắng. Bác muốn khóc nhưng đôi mắt cũng héo tàn như cuộc đời bác. Bác chỉ còn có tình thương là sống mãnh liệt. Tình thương ấy bác để dành cho người con, giúp nó cái ước vọng nhỏ nhoi mà con bác



đã từng nói: Mai lớn, con sẽ làm thủy thủ như bố, bố nhé.

Con thuyền quay về bến lúc trời còn tối. Người bố nhẹ đánh thức con. Thằng bé còn ngái ngủ, mắt cay nong. Bác kéo thuyền gần bờ hơn, khi lườn thuyền chạm vào lòng cát, bác nhảy xuống đưa tay đỡ con. Nước biển làm thằng bé tỉnh táo. Nó định giúp bố một tay kéo thuyền lên bãi, nhưng người bố đã cản tay nó lại. Bác ôm lấy con nhìn sâu vào mắt con, bác hỏi:

— Mai lớn con có làm thủy thủ như bố không?

— Có, bố ạ.

Bác mỉm cười, buông con ra. Thằng bé thấy bố nó có vẻ kỳ dị khiến nó sợ. Người bố bảo con:

— Thôi con lên lầu trước đi. Sửa soạn mà về phố. Tiền bố để trong chiếc gối ấy. Trưa nay nếu bố không về, con cứ lên xe về trước. Con nhớ đến ở đằng nhà cô dượng Phụng ấy, đừng về nhà mình. Nhớ ngoan, đừng làm cô dượng buồn lòng nha con.

Thằng bé ngạc nhiên:

— Sao vậy, bố không cùng về với con sao? Hay con chờ bố về một thể. Con sợ lắm.

Người bố vỗ về:

— Sợ gì con? Bố còn phải làm nhiều việc. Con cứ lên phố với chú Sáu bên cạnh nhà mình ấy. Thủy thủ của bố đừng sợ. Sóng to biển lớn còn chưa sợ nữa là chỉ một chuyến xe ngắn ngủi. Đi con. Ngoan, bố về bố đem sò biển về cho.

Thằng bé rơm rớm nước mắt. Nó ngồi xuống bờ cát đắm sương.

— Vâng, bố đi. Con ngồi đây đợi bố.

Người đàn ông thương cảm nhìn đáng vẻ cô đơn của người con bé bỏng. Ông quay đi, kéo thuyền ra xa, rồi nhảy lên. Đưa tay vẫy con lần cuối người bố thương con dạt dào, thằng bé đâu có ngờ, hình ảnh mờ mờ của buổi sáng mù sương ấy là hình ảnh cuối cùng nó nhận từ ông bố yêu dấu. Thân thể ông sẽ tan vào trùng khơi sẽ xa nó mãi mãi. Nó sẽ buồn, sẽ cô đơn. Thằng bé chưa nhận thức được

điều ấy. Nó mỗi một năm dài trên bãi cát chờ đợi.

Mặt trời lên, tia nắng trải rộng, sáng chói, mơn man trên mái tóc, trên làn môi thằng bé như muốn đánh thức nó dậy mà không nổi. Một lát, sức nóng khiến thằng bé tỉnh giấc? Nó ngồi vụt dậy, nhìn quanh. Không có người đàn ông, không có con thuyền, chỉ có những kẻ xa lạ, và nếp sống buổi mai của ngư dân. Thằng bé đứng lên, nhìn đăm đăm ra phía xa nó nhón gót, như thề vài phân cao ấy giúp nó nhìn ra xa hơn chút nữa. Không có gì. Thằng bé bắt đầu lo lắng. Nó quên cả bụng đói, quên cả cát bỏng. Nó ngồi sững nhìn đại dương bát ngát, mồ chôn bố nó đấy.

Đến trưa, thằng bé thất thểu trở về lều, ôm áo quần trở về thành phố. Trong thâm tâm thầm hứa không bao giờ còn giáp mặt với biển xanh. Thằng bé không muốn giữ lời với bố nó nữa, nó không còn một chút ao ước trở thành thủy thủ, nó ghét biển, dù mặt biển hiền hòa. Nó thù biển, biển đã cướp đi bố nó, nguồn thương yêu độc nhất của muôn đời.



Nếu chết là hết thì trường hợp này không đúng cho cái chết của người bố. Thân thể bác đã tan, đã chìm xuống lòng biển. Phần vật chất của bác biến đi, mất dấu, nhưng linh hồn bao la của bác, tình thương ngọt ngào của bác thì vẫn còn. Không, linh hồn bác không mang một dáng vẻ, một hình thức nào, khác với những oan hồn vẫn còn mang hình dáng con

người lúc sống, linh hồn bác mệnh mang hòa với dòng nước, trải rộng trên mặt biển bao la. Bác vẫn ngóng về nơi bãi cát xưa, chờ khuôn mặt của đứa con yêu. Bác vẫn mong, vẫn hi vọng con bác sẽ có một ngày trở về chốn cũ. Nó sẽ bước xuống làn nước mặn, sẽ nghĩ về bác với bao trù mẫn. Bác sẽ choàng tình thương quanh nó, sẽ mơn man bờ mi, đôi má, sẽ vuốt mái tóc mềm mại ngày nào. Một ngày qua, tháng qua, năm qua, linh hồn bác mỗi mòn trông ngóng. Dáng người con chưa thấy về. Bác hằng ngày lang thang tìm kiếm, linh hồn bác đã lướt qua bao nhiêu bờ cát đã thấy hàng trăm nghìn khuôn mặt, bác đã từng nâng giắc cho hàng vạn chuyến tàu được trở về bến bình an. Nhưng con bác, thằng bé vẫn thường mong được trở thành thủy thủ, không có mặt bất cứ nơi nào có biển.

Đã có lúc bác nghĩ con bác đã phản bội tình thương của bác, và linh hồn người bố giận dữ tung sóng lên cao, xoáy tròn dòng nước. Nhưng rồi lòng thương không bờ lại ngăn cản bác, những cơn giận dữ như thế biết đâu sẽ không làm đắm một con tàu nào đó, mà trên boong con bác đang đăm đăm tìm những kỷ niệm xưa. Bác nguôi ngay bắt đầu nhen lên một nguồn hy vọng mới.

Thời gian qua dần. Ngày nào người bố cũng theo làn sóng xô vào bờ, ôm cả lục địa, vào lòng trù mẫn. Lục địa, con của linh hồn người bố đang sống, đang thở, đang nhớ. Bác nhờ gió chuyển lời thăm hỏi đi khắp bốn phương trời, bác

nhờ dương liễu xao động hỏi khắp ngàn cây, bác nhờ đồi núi vang động tiếng gọi nhớ thương của bác đến người con bé bỏng, mà đến hôm nay bác tin nó đã lớn, đã đủ sức để trở thành một thủy thủ thực thụ.

Không một tin tức nào đáp lại lòng mong mỏi của bác. Ngàn gió lắc đầu, ngàn liễu cúi mặt, ngàn núi đồi im tiếng. Linh hồn người đàn ông đau đớn đến điên cuồng. Linh hồn bác sờ di không tan biến được chỉ vì nỗi mong ước được nhìn thấy đứa con đạt được cái mộng bé nhỏ: làm thủy thủ. Linh hồn bác giờ lại càng như rắn lại vì sự biệt tích của đứa con. Tình thương mệnh mang, bao la của bác càng đậm, nỗi đau đớn của bác càng tăng, và tính giận dữ càng dai dẳng. Bác đã gây bao nhiêu gió bão, bác đã tàn phá bao nhiêu làng xóm bằng những lần dâng nước ngập bờ...

Sau một đêm khóc than vật vã, linh hồn người bố yên tĩnh trở lại. Bác trả lại vẻ hiền hòa cho mặt biển xanh. Linh hồn bác thu nhỏ lại, theo hơi nước bốc lên dưới sức nóng ánh sáng mặt trời, tụ lại thành mây trời trôi lang thang khắp địa cầu.

Đám mây trắng, linh hồn của người bố ấy, lenh đênh suốt ngày đêm, qua những phố thị sầm uất, đến những cánh đồng heo lánh, chỉ để tìm một dáng quen thuộc của đứa con.

Cho đến một hôm, khi đang đi qua một khu rừng già, đám mây trời ấy chợt nghe tiếng hát của một loài

chim sơn ca, tiếng hát ca tụng tình người cha, nỗi nhớ thương của đứa con đối với người cha chết nơi lòng biển. Tâm hồn đám mây trắng rung động ngẹn ngào như hôm nào người bố nhìn lườn thuyền chạm nước lần đầu. Đám mây cúi mình xuống, nhẹ nhàng hỏi Sơn Ca:

— Cô Sơn Ca xinh xắn ơi. Cô hát bản ca gì thế?

Nàng chim bé nhỏ ngàng đầu nhìn vàng mây trắng, thổ thê.

— Trên núi cao kia có một chàng tuổi trẻ nhờ chim chóc, suốt rừng chuyền lời nhớ thương của chàng ta đến người cha cậu đấy.

— Chàng tuổi trẻ đó ở đâu vậy? Mây trắng hỏi vội vàng:

Chim Sơn - Ca đưa cánh chỉ về phía ngọn núi cao nhất, mắt nàng chim chợt long lanh:

— Ở trên kia, bên xác máy bay. Nhanh lên đi, mây trắng. Rồi nhớ trở về cho tôi biết tin chàng với nhé. Núi cao quá, tôi không đủ sức lên đó nữa đâu.

Không trả lời, mây trắng trôi về phía núi cao. Giữa những ngọn núi trùng điệp, ngọn núi chàng tuổi trẻ sa xuống trông như anh cả giữa đàn em. Từ xa, mây trắng đã thấy chàng thanh niên. Cái dáng người quen thuộc với mây trắng biết bao nhiêu. Mái tóc đã đổi khác nhưng vẫn mềm mại, đôi mắt xa vời nhưng chân thật biết bao nhiêu. Mây trắng tỏa rộng bao quanh lấy chàng tuổi trẻ, ngọn núi bao quanh lấy. Như trong cơn mơ

người con sống lại trọn vẹn cái cảm giác êm đềm thuở bé, lúc nằm gối đầu lên chân bố để bố vuốt tóc mình. Người con lại thấy thân thể bỗng bình như đang nằm trên mặt biển xanh. Khẽ nhắm mắt, người con yên lòng ngủ.

Ngon núi ấy không tên, không thấy trên bản đồ, nhưng muôn đời có mây trắng bao phủ, quanh năm có tiếng chim ca hát, có tiếng suối reo. Ngon núi ấy không tên, với con người, với những kẻ xa lạ, nhưng đối với gió ngàn, với muôn sinh vật sống trên đó ngon núi đã có một cái tên êm dịu vô cùng, núi TÌNH THƯƠNG. Chính ở đây là mồi kéo muôn loài sống gần nhau, tìm hiểu nhau trong bình bồng của biển, của mây trời. Chính đây là màn lưới lọc hết mọi ghen ghét, hận thù, chính nơi đây dây xích cầm tù hết mọi khổ đau, chua xót. Sống ở đây không lo nghèo đói, không sợ cô đơn.

Có người nghi ngờ hỏi tìm đến núi ấy ở đâu, và làm sao tìm đến được. Những người biết chuyện mỉm cười:

— Hãy gạt lọc hết những hận thù ghen ghét trong Anh, thì dù không tìm đến, Anh cũng đã ở trên đỉnh TÌNH THƯƠNG rồi đó.

TỈ TỈ



dại...

Ngày xưa mẹ nói thầy làm thơ
Nên mãi phong sương kiếp hải hồ.
Con mẹ bây giờ xa bóng mẹ,
Nên rồi con cũng biết làm thơ.

∴

Con nhớ ngày xưa nhớ thật nhiều
Đường về ấp Hạ nắng vàng reo.
Con thường đi học qua nhà cậu
Cậu Vĩnh chê con bé tèo tèo.

∴

Con thuộc bài thơ thầy tặng mẹ,
Làng mình con gái nhuộm răng đen
Thầy khen răng mẹ đen huyền nhánh
Con thuộc nên mơ chuỗi hạt huyền?

∴

Cậu Vĩnh bật cười « thương » một cái
— «Ừ ! ừ ! Đề cậu nhuộm cho con»
Rồi mai, rồi một về bên ấy,
— « Cháu gái tôi đây, đẹp nhất làng »!

∴

Mặc cỡ con cười trong nách cậu
Bao giờ cháu được nhuộm răng đen
Cháu về ấp Hạ, về thăm cậu,
Không biết rồi còn cậu có khen.

∴

Nhưng đến bây giờ răng vẫn trắng
Bây giờ cậu Vĩnh ở bên sông
Có còn đợi cháu về ấp Hạ
Tìm nắng mơ phai lạc tuổi hồng.

∴

Nhưng nhớ rồi thương, thế cũng đành
Huế buồn trong lối nắng vàng hanh
Bích Ni mơ vội về quê mẹ
Ở đó xa rồi ôi tuổi xanh.

TRẦM-BÍCH-NI
(nhóm Thoại ca)

Ước Vọng



Bích-Thảo

CHIỀU xuống thật êm ả. Trời sang thu nắng lụa đẹp dịu dàng. Con đường hẹp trước ngõ phủ ngập lá khô ngả vàng úa. Nhưng cơn mưa ban chiều đã làm lối đi lớp nhộp, những phiến lá lốm đốm đen bết vào nhau, tan tác. Giàn hoa mướp còn đọng những giọt nước lấm tấm, rung rinh theo cơn gió nhẹ thoảng. Tất cả là những gì tươi mát, trong sáng, với khung trời thật cao và thật xanh.

Quyên thấy lòng thanh thản lạ. Quyên hơi ngạc nhiên với chính mình, ngày mai chị Nhi đi rồi, mà sao Quyên vẫn thấy dửng dưng, ít ra là một chút gì nhắc nhở cho Quyên nhớ đến chuyện đó. Chuyện thật quan trọng đối với mẹ, và thật buồn với chị Nhi. Có lẽ tại chiều thu hôm nay, buổi chiều êm đềm quá làm Quyên quên hết tất cả. Thoáng thấy bóng anh Huyền từ cổng, Quyên vội quay trở vào, nếu không lại được hân hạnh mang danh hiệu — Thi sĩ mơ mộng — Mẹ ngồi khuất sau tủ chè, đầu mẹ hơi cúi và khuôn mặt mẹ phẳng phất nét buồn. Mẹ đưa tay đan thoăn thoắt, mũi kim nhịp nhàng nhày múa trên đôi tay mẹ. Chiếc áo len này của chị Nhi, mẹ đã đan xong từ lâu. Tối hôm qua hai chị em soạn lại quần áo, chiếc áo len xanh mẹ xếp gọn gàng. Chị Nhi đem ra ngắm nghía mãi.

— Mẹ ơi, mẹ đan thêm cho con một hàng hoa ở ngực áo đi, đẹp đẹp nhe mẹ !...

Những lúc ấy Quyên thấy chị Nhi có vẻ bé bỏng lạ, hay những nhéo và làm nũng mẹ. Tự nhiên Quyên tưởng tượng đến bộ mặt mô phạm của chị Nhi với bọn học trò, ngắm so sánh mà bật cười một mình. Đôi tay mẹ nhẹ nhàng lên xuống, những mũi đan thật đều. Quyên thấy rõ vẻ hờ hững trên đôi mắt mẹ,

vậy mà mẹ đan vẫn đẹp, vẫn mịn màng. Chẳng bù với Quyên tí nào, khi mới tập đan, mũi đan thật chặt, Quyên cầm cái đũa từng mũi, từng mũi, có vẻ khó khăn nhọc mệt làm sao ! Chẳng kỹ thuật khéo léo gì cả.

Con nhỏ Quyên đan áo mà anh tưởng nó chẻ củi chứ !.

Anh Huyền cứ nói cái giọng nửa đùa nửa thật đến phát ghét. Chị Nhi lặng lẽ đến ngồi bên mẹ ở cạnh bàn, mở sách vở cũ ra lật lật từng tờ. Quyên cũng đến ngồi vào bàn học, ngơ ngẩn chẳng biết học gì đành lôi cả chồng sách vở ra đầy bàn. Ngày mai thứ bảy, hai giờ đầu toán, Quyên thấy chán ngán lạ khi nhìn những cuốn sách toán đầy cộm. Quyên lơ đãng nhìn ra vườn nắng chiều tắt từ lúc nào, lấp loáng qua đám lá xanh đã gần ngả màu đen, Quyên chỉ thấy những chùm hoa màu hoàng anh ần ần hiện, rực rỡ nhất trong màn xám của buổi chiều sắp đi, nhường cho bóng tối.

Chị Nhi chợt ngừng đầu nhìn Quyên mỉm cười.

— Thôi bỏ đi cô, học hành gì nữa, ra chị coi cái này !

« Cuốn sách trên tay chị Nhi đầy cộm vì những thứ lật vặt ép trong những trang giấy trắng. Những tấm hình nho nhỏ dát kim tuyến óng ánh, màu sắc xanh đỏ vụng dại, với những hàng chữ nguệch ngoạc để tặng. Vậy mà chị Nhi quý hóa cất thật cẩn thận, lâu lâu lại dỡ ra khoe cả nhà. Chị Nhi cầm tấm hình chúc tết đã cũ kỹ ngắm nghía :

— Con nhỏ này học «chì» lắm nhé, hôm bãi trường nó tặng chị tấm ảnh mà buồn cười, gói giấy trong giấy ngoài ba bốn lớp to thật to...

Quyên nghiêng đầu khẽ liếc, buông giọng điệu cợt trên chị :

— Học giỏi hả chị ! Mà chữ xấu quá, chề !

Chị Nhi khẽ cốc vào đầu Quyên một cái. Quyên lại cúi húi bới tìm trong cuốn sách, nhặt những cánh hoa ép đã ngả màu tím tím, rơi rụng lả tả. Những cánh mimosa xinh xinh màu vàng rực, nổi nhất là một phiến lá to bản, rực rỡ nguyên vẹn, màu lá tươi tắn, cuống dài thon thon nhỏ. Quyên gượng cầm nhẹ dơ cao hỏi :

— Chị Nhi ! cái này cho Quyên nhé !

— Chi vậy ?

— Cho con bạn thân, Ngọc Mai đó chị biết không !

Chị Nhi đẩy nầy lắc đầu lia lịa :

— Không biết, không biết Ngọc Mai nào cả ! Không cho đứa nào được hết.

Thằng bé học trò người Thượng nó cho chị đó. Thương mà đẹp trai dễ thương ghê. Chỉ phải cái tội học dốt ời là dốt ! Nói chuyện còn chưa nên câu nữa là... Quyên cười ầm ỉ thích thú, anh Huyền ngồi học ở bàn nhấn mặt nhìn cau có. Có lẽ đang bí Toán hay sao mà dữ vậy. Quyên ngồi thẳng người hai

tay thu gọn trước ngực : Nói vậy chứ cho Quyên cũng chả thêm. Học trò chị quê quá à. Mà chị cũng làm cầm giữ mấy cái này làm chi nữa !...

Khuôn mặt chị Nhi cúi thấp, giọng mơ màng : Bao giờ Quyên đi dạy học mới thấy chị hết «lắm cầm» Thỉnh thoảng dờ lại xem vẫn thấy cầm động chi lạ ! Quyên mỉm cười không buồn nói. Nhưng Quyên vẫn nghĩ là chị Nhi «lắm thần» quá. Học trò của Quyên phải chùi, không ngây ngô như mấy đứa bé Thương của chị. Mà trường Quyên đây cũng phải thật to cơ, cái trường Tiểu Học của chị Nhi «bớt» quá. Quyên lại cũng dữ nữa, chứ ai như chị bị học trò bắt nạt đến phát khóc. Mẹ thương chị Nhi nhất nhà, có lẽ tại chị giống mẹ đáng dấp gây gây dễ thương lạ. Chỉ khác một điều tóc mẹ thì búi cao, mỗi khi mẹ cúi cúi thật đẹp mà buồn buồn. Còn mái tóc chị Nhi thì thật dài, mơ mộng làm sao ! Quyên mỉm cười đưa tay vò mái tóc ngắn cũn cỡn của mình. Có hôm đây muộn Quyên chẳng buồn chải đầu mà tóc cũng chẳng buồn rối nữa ! Quyên nhớ đến những buổi sáng năm nào, khi chị Nhi còn đi học, hai chị em cùng nhau đến trường. Chị Nhi chỉ thích đi bộ, vì nhà Quyên cũng gần trường. Thành phố vào buổi sáng sớm đẹp mong manh, chạy xe ào ào làm mất cả vẻ dịu dàng của nó đi !. Đó là lý lẽ của chị Nhi, nhưng Quyên thì không thích mơ mộng như vậy. Nhiều lúc những cái quá thực tế của Quyên làm chị mất hứng phải bực mình. Có hôm bỏ mặc chị Nhi, đi bộ một mình, Quyên xách chiếc xe đạp nhỏ chạy như bay, cảnh vật buổi sáng yên tĩnh thật. Con đường rộng thênh thang vắng vẻ, Quyên ngửa mặt đón làn gió mát lạnh, đạp nghênh ngang trên con đường không một bóng xe. Nhưng từ khi chị Nhi ra trường, Quyên cũng hơi lớn rồi, bắt đầu biết điệu điệu chứ không quá nghịch ngợm như ngày xưa nữa. Buổi sáng đi học lủi thủi một mình thấy nhớ chị Nhi lạ lùng. Quyên nghĩ đến chị một mình trên miền cao nguyên heo hút, với lũ học trò nhỏ ngây thơ của chị, cuộc sống đều đều tiếp nối với những tháng ngày buồn tẻ. Những lá thư từ miền đồi núi viết về thật dài, không có chuyện gì khác hơn những mẩu chuyện về học trò. Quyên tưởng tượng đời sống bình thần vắng vẻ trên miền cao nguyên đó, những người dân miền núi rừng khô cằn cỗi, xen lẫn với những làng mạc mới mọc, những người đàn ông đàn bà Thương lắm lì lắm tối, những đứa trẻ bần thủi nhếch nhác, ngơ ngẩn như... mọi. Quyên viết cho chị Nhi những ý nghĩ ấy và Quyên bị chị la một trận. Không hề vùng đồi núi với những con người chất phác ấy đã có mảnh lực gì làm chị lưu luyến đến thế. Hôm đầu tiên được đồi lên đó chị Nhi buồn phát khóc, sợ không chịu nổi cuộc sống ở miền rừng núi xa xôi quá. Mẹ cũng lo lắng và đâu cũng vào đó. Rồi những lá thư viết về liên tiếp. «Tụi học trò chị dễ thương kinh khủng, lúc đầu nó kêu chị là bà xưng con có chết không cơ chứ ! Ở đây ăn xoi ăn mít của học trò cả ngày không hết, vui ghê lắm... Chỉ tội nhớ nhà thôi !...» Ba tháng hè của chị trôi qua thật nhanh chóng. Ngày mai lại xa rồi, chị trở về với học trò của chị và Quyên thì lại thui thủi một mình thôi.

Cơn mưa chiều đổ xuống bất chợt làm bầu trời tối sầm lại, mưa nhỏ nhưng kéo dài rả rích. Những giọt mưa lách tách trên hiên nhà, vòm lá cây xào xạc

run rẩy trước cơn gió lạnh. Mẹ ôm ngực lần ra khép cửa, chị Nhi đứng trước khung cửa sổ nhìn ra mưa, hai tay ôm vai mơ màng. Mẹ nhìn chị nhẹ nhàng nói : Nhi sao không vào trong nhà, mưa lạnh lạnh là !... Chị Nhi mỉm cười không đáp, chị lại gần Quyên từ lúc nào, đột ngột cất giọng.

— Mưa ở đây chán quá nhỉ, chị nhớ những đêm mưa ở trên ấy quá !

Quyên ngáp dài buồn nhẹ :

— Ối giời ! mưa ở đâu mà chẳng chán, buồn muốn chết ! !..

Chị Nhi khẽ gật đầu cao giọng :

— Buồn thật nhưng mà đẹp ! Cái phòng của chị nhìn ra ngọn đồi nhỏ hơi xa xa. Mưa giăng mịt mờ qua cửa sổ. Mưa to làm mấy gốc cây nghiêng ngả trong mưa...

Quyên làm bộ ngây thơ :

— Eo ơi chắc chị sợ ma lắm nhỉ ! !

Chị Nhi mắt hững hờ cười đập nhẹ vai Quyên :

— Nói chuyện với con bé này chán quá !

Quyên so vai rúc rích cười, cơn gió lùa qua khe cửa lạnh buốt. Quyên khẽ rung mình kéo tay chị Nhi vào. Bàn tay chị lạnh lạnh, mái tóc dài lấm tấm đọng những giọt mưa. Quyên đưa tay kéo cửa sổ, căn phòng có vẻ ấm cúng hẳn, ngọn đèn néon dịu dịu tỏa sáng trong phòng hai chị em. Nhìn những chiếc "sac" của chị Nhi xếp gọn gàng trong góc, Quyên chợt hỏi :

— Chờng nào chị lại được về ?

— Tết !

— Trời ơi lâu quá vậy ! Noel sao chị không về ?

— Có mấy ngày về không kịp, với lại bỏ tội nó tội nghiệp quá !

Quyên xịu mặt nghĩ thầm lúc nào cũng học trò thôi.

— Noel ở đấy chắc buồn lắm nhỉ ?

Chị Nhi nhẹ lắc đầu.

— Cô thì lúc nào cũng chỉ nghĩ đến vui ! Nói chuyện như Quyên thì chết học trò còn gì ! !

Quyên mỉm cười băng quơ. Hai chị em như hai thái cực mà sao Quyên vẫn yêu chị, yêu vẻ thật dịu dàng mong manh của chị. Ngày mai Quyên xa chị rồi. Ban đêm là khoảng thời gian cho Quyên thấy lòng thương nhớ, những kỷ niệm ngày nào chợt tìm về. Bây giờ chẳng còn tìm đâu nữa. Quyên nghĩ đến ngày mai, ngày một... Khoảng đường rộng trải dài trước mắt, núi đồi cao nguyên bát ngát ở đó có chị Nhi của Quyên, với ngôi trường nhỏ bé nghèo nàn. Những đứa học trò nhỏ của chị với ngày tháng cứ dần tiếp nối .. và Quyên thì cứ lớn dần lên, không một chút thắc mắc suy tư. Quyên nhìn chị Nhi, nét mặt chị bình thản hơn bao giờ. Mái tóc đồ dài, Quyên chỉ thấy lấp lánh đôi mắt thật trong sáng.

Tia sáng mặt trời

Phóng tác của HOÀNG-ĐĂNG-CẤP

Tiếp theo

— Thưa ông ! Tôi xin nói thẳng ngay khỏi cần nhập đề gì hết. Đã hơn mười lăm ngày nay, Hồng Sanh người quản gia của ông, bị một bác sĩ giữ riết trong phòng không cho ra ngoài. Hồng Sanh đã... tôi phải nói thế nào cho đúng bây giờ... đã đánh một điện văn nhờ các mật hiệu tia sáng mặt trời và tôi đã ghi được một phần. Chính nhờ phần này mà tôi theo dõi được vụ này. Tôi đã biết trong lúc Hồng Sanh đang đánh điện thì bị... bắt gặp và bị giết.

— Nhưng ai giết ? Ai giết ?

— Vị bác sĩ.

— Tên bác sĩ này ?

— Tôi không biết. Nhưng tôi biết Hồng Sanh đã liên lạc với một người bạn thân của ông ta tên Vũ Kiệt và chỉ có Vũ Kiệt là biết được ý nghĩa đầy đủ và rõ ràng của bức điện trên.

— Tại sao ông biết ?

— Tại vì khi đang bắt điện, Vũ Kiệt đã hiểu không chờ điện văn chấm dứt, ông ta nhảy lên xe hơi ngay và bảo tài xế chở đến ty cảnh sát.

— Kết quả như thế nào ?

— Kết quả ! Thưa ông triệu phú ! Vi-la của ông đã bị bao vây bởi mười

hai viên Công an. Khi mặt trời vừa ló dạng, các viên công an sẽ nhận danh pháp luật vào đây và tìm bắt thủ phạm. Đáng lẽ họ vào ngay bây giờ đây nhưng vì còn phải chờ lệnh cấp trên.

— Tên ám sát Hồng Sanh trốn ở trong này à ? Phải chăng ở trong đám gia nhân của tôi ? Mà không bởi vì ông vừa nói tên sát nhân là một bác sĩ !

— Tôi xin lưu ý là ông Vũ Kiệt khi nhận được mật hiệu là vì mục đích khác chứ không phải vì ông Hồng Sanh bị ám sát. Lúc bấy giờ Vũ Kiệt chưa biết Hồng Sanh bị ám sát.

— Mục đích gì ?

— Sự mất tích của bà nhà. Vũ Kiệt đã biết bí mật khi liên lạc với Hồng Sanh.

— Cái gì ! Người ta đã tìm thấy vợ tôi ! Nàng ở đâu ?

Tiền nàng dẫu của tôi còn không ?

Nhà triệu phú bị kích thích đến tột độ. Ông ta đứng dậy.

— Ông hãy nói hết đi ! Tôi sốt ruột lắm.

Vân Sơn lấy lại giọng chậm rãi :

— Đó là... đó là... giải thích khó quá... Chúng ta bắt buộc phải đi từ một quan điểm khác.

— Tôi không hiểu.

— Nhưng ông phải hiểu ông triệu phú! Chúng tôi nói rằng bà nhà giữ bí mật tất cả các công việc của ông bà nhà không những có thể mở cửa tủ sắt này mà còn có thể lấy tiền trong ngân hàng và tất cả gia tài của ông. Đúng không?

— Đúng.

— Nhưng, cách đây mười lăm ngày, vào một buổi chiều, khi ông còn ở câu lạc bộ, bà nhà đã rời bỏ nơi đây mang theo một cái sắc chứa ba triệu bạc và tất cả nữ trang hột xoàn của ông bà Hồng Oanh. Đúng không?

— Đúng.

— Kể từ lúc đó ông có gặp lại bà nhà lần nào không?

— Không.

— Lẽ dĩ nhiên là không gặp rồi
Vân Sơn chép miệng:

— Mà làm sao gặp lại được khi...

— Khi làm sao?

— Bà nhà đã bị ám sát...

— Vợ tôi bị ám sát! Ông điên rồi chăng!

— Phải vợ ông đã bị ám sát và có lẽ bị giết hồi chiều nay.

— Tôi lập lại: ông điên rồi! Làm thế nào nà ông bị giết được khi bị Công an theo dõi từ bước một?

— Người ta đã theo dõi một người đàn bà khác

— Người đàn bà nào?

— Người đàn bà đồng lõa với tên sát nhân.

— Nhưng tên sát nhân là ai?

— Cách đây mười lăm ngày, tên sát nhân đã biết được Hồng Sanh biết tất cả bí mật trong lầu đài này. Vì thế ông ta đã nhốt Hồng Sanh vào một chỗ đồng thời đe dọa, ngược đãi Hồng Sanh. Khi tình cờ khám phá ra được Hồng Sanh đang liên lạc với bạn bằng quang hiệu, tên sát nhân bèn siết cổ Hồng Sanh và chích vào tim Hồng Sanh một mũi thuốc độc.

— Tên sát nhân chính là tên bác sĩ?

— Phải.

— Nhưng ai là tên bác sĩ đó? Một người bác sĩ kỳ dị, khi ẩn khi hiện đã giết người trong bóng tối mà không ai dám ngờ vực.

— Ông không đoán ra sao?

— Không.

— Ông muốn biết không?

— Muốn chứ! Xin ông nói ngay tên sát nhân trốn ở đâu?

— Trong lầu đài này.

— Người mà công an đang tìm bắt.

— Phải

— Ai vậy?

— Ông l...

— Tôi l...

Vân Sơn đã nói chuyện với nhà triệu phú hơn mười phút rồi. Lời

tổ cáo của Vân Sơn thẳng thắn, dứt
đội và cả quyết.

Vân Sơn lập lại :

— Ông triệu phú ! Ông đã tự
hóa trang thành một vị bác sĩ mang
râu giả và mang kính như một ông
già. Ông là thủ phạm mà ông tin là
không ai dám ngờ đến. Nếu không
phải chính ông là người tạo ra án
mạng này thì người ta không thể nào
giải thích nguyên nhân án mạng được

Ông đã giết vợ ông để thoát ly
bà đồng thời có thể nuốt trọn một
mình hàng triệu bạc để sống với
người đàn bà khác. Ông đã giết
Hong Sanh để tiêu diệt một nhân
chứng khó chối cãi. Như thế tất cả
đều rõ ràng.

Trong lúc đối thoại, nhà triệu phú
Tứ Hanh hơi nghiêng về phía Vân
Sơn. Ông ta ngó ngay Vân Sơn rình
mò từng cử chỉ của Vân Sơn và
xem như là đang nói chuyện với một
người điên. Khi Vân Sơn dứt lời
nhà triệu phú lùi hai lại ba bước, dợm
nói nhưng lại thôi. Ông ta tiến đến
cửa bấm chuông. Vân Sơn ngồi yên
không nhúc nhích, miệng mỉm cười

— Bấy ! Mày có thể đi ngủ được
rồi ! Tao sẽ đích thân đưa tiễn ông
khách.

— Thưa ông, tôi có thể tắt đèn ?

— Để phòng trước sáng.

Khi Bấy đi rồi, nhà triệu phú Tứ
Hanh đến bàn, mở ngăn kéo lấy ra
một khẩu súng sáu, đi lại phía Vân
Sơn, bỏ súng vào túi và nói nhẹ
nhàng :

— Xin ông tha lỗi ! Tôi bị bắt buộc
phải có cử chỉ tự vệ, nhất là trong

trường hợp này ! Tôi không tin
rằng ông điên Nhưng ông đến đây với
mục đích gì hiện giờ tôi chưa hiểu
rõ, ông đã tố cáo tôi, tôi sốt ruột
muốn biết lý lẽ rõ ràng hơn.

Nhà triệu phú nói với một giọng
run run cảm động, cặp mắt buồn
của ông ta dường như đắm lệ.

Vân Sơn run lên. Phải chăng chàng
đã lầm ? Giả thuyết mà chàng vừa
tạo nên nhờ trực giác dựa vào vài sự
kiện nhỏ bé đã sai rồi chăng ? Nhưng
Vân Sơn chú ý ngay đến một cây
kim nhỏ gắn trên cà vạt của nhà
triệu phú. Đúng rồi, cây kim bằng
vàng hình tam giác, cây kim đã xuyên
vào tim người bạc số Hong Sanh.

Vân Sơn thì thầm :

— Ông thủ đoạn lắm, ông triệu
phú !

Nhà triệu phú im lặng. Ông ta ngó
chằm chập vào đối thủ và có vẻ như
chờ đợi nghe lời giải thích của đối
thủ. Vân Sơn hơi run trước vẻ lạnh
lùng của nhà triệu phú.

— Phải ! Ông thủ đoạn lắm ! Vợ
ông đã buộc lòng vâng lời ông tạo
cho ông thêm tài sản... Cả bằng cách
lừa mua các nữ trang của bà Hong
Oanh. Thật là quá rõ ràng, người
trốn ra khỏi lầu đài mang theo một
sắc tiền bạc và nữ trang không phải
là vợ ông, mà là một đồng lõa của
ông, có lẽ đó là một tình nhân của
ông. Chính Cảnh sát đã lầm theo dõi
người này. Thực tức cười ! Người
đàn bà đó đâu có gì phải sợ khi bà
ta đâu phải vợ ông, người bị cảnh
sát truy tìm. Hơn nữa, người ta đại
gì tìm người khác khi ông đã treo
giải thưởng một trăm ngàn đồng cho

ai bắt được vợ ông. Và ai mà dám nghi ngờ ông khi ông đã trao số tiền cho viên quản gia giữ! Thế là ông đã lòn được dư luận. Mọi người đổ xô tìm bà vợ ông triệu phú. Trong khi đó trong lúc mọi người không để ý, ông thủng thẳng bán chuồng ngựa của ông và các bất động sản của ông để... chuẩn bị chuồn. Trời ơi! Thật là khôi hài! Ông tưởng không ai biết được!

Nhà triệu phú vẫn không nhúc nhích, ông ta từ từ đứng dậy, tiến chậm chậm đến Vân Sơn, gần giọng nói:

— Mà là ai?

Vân Sơn phá lên cười:

— Cần gì phải biết tôi là ai? À! Tôi là sứ giả của định mệnh, tôi xuất hiện từ bóng tối ra để tiêu diệt ông!

Vân Sơn đứng dậy, tiến đến nắm vai nhà triệu phú:

— Hay để cứu thoát ông, ông triệu phú! Này, ông hãy nghe tôi!

Tất cả các số tiền, ba triệu của vợ ông, hàng triệu tiền bán chuồng ngựa và các bất động sản và tất cả nữ trang của bà Hồng Oanh đều đang ở trong túi ông hay trong tủ sắt kia. Mọi việc ông đều thu xếp xong xuôi cả. Ông chỉ còn một việc cuối cùng: đó là đi trốn. Tôi biết chắc đêm nay ông sẽ trốn theo người yêu của ông. Chính vì người yêu này mà ông đã giết vợ ông. Nhưng ông không ngờ là đêm nay ông còn một chương ngại cuối cùng nhưng khó vượt qua khỏi: đó là mười hai người công an hiện đang bao vây canh chừng lâu đài này để bắt ông. Nhất định ông sẽ bị

bắt. Tôi có thể cứu ông. Khoảng ba bốn giờ sáng nay, tôi chỉ cần gọi một cú tê-lê-phôn là sẽ có hai chục người bạn của tôi đến để giúp ông đi trốn an toàn. Nhưng...

Vân Sơn nhấn mạnh:

— Nhưng đổi lại, có lẽ ông hơi khó chịu đấy ông sẽ chia một phần các triệu bạc và các nữ trang hột xoàn cho tôi.

Nhà triệu phú Tứ Hanh thì thầm:

— Tôi đã bắt đầu hiểu rồi! Đây là một cuộc tống tiền.

Vân Sơn nhếch mép cười:

— Tống tiền hay không, tùy ý ông nghĩ: Nhưng ông nên nhớ rằng số tiền tôi dự định lấy của ông đó không phải cho riêng tôi đâu, mà cho hàng ngàn cô nhi Việt Nam vô tội, nạn nhân chiến tranh trên đất nước chúng ta. Nhiều em đáng thương lắm, không cơm, không áo, không cha không mẹ. Ông hãy rủ lòng thương các cô nhi đó, các cô nhi cùng chung máu mủ giống nòi với ông. Tôi tin rằng dù sao ông cũng còn chút lương tâm Việt Nam trong người.

Thấy nhà triệu phú vẫn im lặng bất động, Vân Sơn nói tiếp:

— Ông đừng có hy vọng hào huyền sẽ hạ được tôi. Chỉ còn phần ông quyết định: Chia tiền hay là chết! Chia đôi tiền nếu không thì... ra pháp trường cát!

Thình lình nhà triệu phú đứng dậy, rút súng nhắm Vân Sơn lấy cò. Đoàn! Đoàn!

Nhưng Vân Sơn đã chuẩn bị trước vì chàng biết thế nào nhà triệu phú cũng bạo động khi nhận xét nét mặt thay đổi của nhà triệu phú.

Trước lúc hai phát súng nổ, một tíc tắc đồng hồ, Vân Sơn thoát tới ôm chân nhà triệu phú Tứ Hành làm nhà triệu phú té xuống đất. Nhà triệu phú cố gắng thoát khỏi gọng kềm của đôi cánh tay Vân Sơn. Hai địch thủ xáp lá cà, vật nhau, đấm đá nhau bình bịch. Cuộc chiến vô cùng dữ tợn và tàn nhẫn.

Thình lình Vân Sơn cảm thấy đau nhói ở ngực. Chàng rống lên :

— A ! Kim chích như Hồng Sanh !

Vân Sơn cố gắng hết sức mình, may mắn thoát khỏi mũi kim tử thần đồng thời chế ngự được nhà Triệu phú. Vân Sơn siết cổ nhà triệu phú. Nhà triệu phú dẫy lên đành dạch và bất tỉnh.

Vân Sơn cảm hờn :

— Đáng lẽ tao phải giết mày. Nhưng vì lòng nhân đạo, tao tha cho mày, giao mày cho Công lý xử.

Chàng lấy sợi dây dù mang sẵn trong túi ra trói chặt nhà triệu phú và nhét đầy họng ông ta một chiếc khăn mu xoa to để ông ta khỏi la nếu ông ta tỉnh dậy.

Vân Sơn lục túi nhà triệu phú lấy ra một xâu chìa khóa. Chàng tiến tới tủ sắt.

Nhưng, lúc đó, Vân Sơn chợt nghe tiếng động rầm rầm ở tầng lầu dưới. Chàng đã hiểu : các viên công an đã nghe được hai tiếng súng nổ lúc nãy và họ đang phá cửa chánh

của lầu đài để vào mặc dù lúc bấy giờ trời chưa sáng và chưa có lệnh.

— Thôi rồi ! Mình đang bị thử thách đây ! Chỉ chốc lát là các viên công an kia sẽ vào được và lẽ dĩ nhiên mình phải chuồn ngay. Làm thế nào mở được tủ sắt chỉ mất hai mươi giây đồng hồ khi không biết mật mã của nó ? Thật là điên cả đầu ! À ! Khóa cửa tủ sắt gồm có bốn chữ ! làm thế nào ráp đúng bốn chữ để tủ sắt mở !

Vân Sơn vừa suy nghĩ vừa nói một mình nhưng chàng vẫn không bỏ sót theo dõi tiếng động bên ngoài.

— Bốn số ! bốn chữ !... Hồng Sanh phải biết... ông ta thế nào cũng nói trong quang hiệu... À ! À... Có lẽ.. may ra...

Vân Sơn quay bốn nút đến bốn chữ vừa ý. Xong rồi chàng nhận xét chùm chìa khóa. Đút một chìa thứ nhứt không lọt ; chìa thứ hai, không lọt.. Mồ hôi Vân Sơn bắt đầu nhỏ giọt. Chàng lăm thăm :

— Nhất quá tam ! Không lẽ lần này thất bại ! Hột mè, hãy mở ra !

Vân Sơn quay chìa khóa. Khắc ! Cửa tủ sắt mở được rồi. Vân Sơn sung sướng :

— Các em cô nhi ơ ! Các em sắp sửa có hàng triệu bạc rồi !

Nhưng Vân Sơn đứng sững lại. Chàng kinh ngạc : một thầy đàn bà gấp đôi trong tủ sắt, mái tóc dài lỏa xỏa... và máu...

Chàng lắp bắp :

— Bà triệu phú ! Trời ơ ! tàn nhẫn quá !

Quá tức giận, chàng nhỏ một bãi nước bọt vào mặt tên sát nhân :

— Đồ dã man ! Ra pháp trường cát đáng lắm !

Tiếng chân rầm rập dưới tầng lầu. Bây giờ Vân Sơn đành phải rút lui vì ở lại không có ích lợi gì cả. Chàng qua phòng bên, leo lên lan can, trườn theo một máng xối đến ngôi vườn sau vi la. Chàng leo một bức tường bên cạnh và chàng chỉ dùng chút bản lĩnh là mở được cổng vi la đó, rồi yên lòng ra đường về... Chàng mỉm cười một mình :

— Chủ vi la đó sáng dậy tha hồ mà kinh sợ khi thấy cổng mở toang.

Tôi hỏi :

— Còn các triệu bạc ? Các nữ trang hết xoàn của bà Hồng Oanh ?

— Tất cả đều ở trong tủ sắt :

— Không thể có được !

— Tôi tin rằng có. Tôi nhớ tôi đã thấy bao tiền dưới xác chết.

Tôi lấy không kịp vì sợ công an bắt gặp và vì một lý do hết sức tầm thường :

— Lý do gì ?

— Bạn ơi ! Cái mùi khó thở trong quan tài sắt xông lên làm tôi choáng váng. Tôi thành thực nhận tôi đã thất bại trong vụ này. Tức quá ! Không thôi các em cô nhi được hàng triệu bạc rồi.

— Anh cho tôi hỏi một câu nữa. Làm sao anh biết được các mật mã của tủ sắt ?

—Ồ ! Dễ lắm ! Chính tôi cũng ngạc nhiên tại sao tôi không đoán trước được.

— Tại sao vậy anh ?

— Có gì khó đâu ? Ở trong quang hiệu của Hồng Sanh đó.

— Như thế nào ?

— Bạn hãy nhớ lại các lỗi chính tả...

— Các lỗi chính tả ?

— Phải ! Chính người đưa tin đã cố ý để các lỗi chính tả đó. Bạn hãy nghĩ coi : có thể nào mà một thơ ký riêng của nhà triệu phú lại có thể viết sai chính tả được ?

Chữ *Phải* thì viết thành *Phẩy*, i ngắn viết thành y dài. *Cần thận* viết thành *cần thậ*, thiếu chữ *n*, *chạm trán* viết thành *chạm trảng*, dư chữ *g*, *với* viết thành *vái*, *ơ* viết sai thành *a*. Tôi đã chú ý nhận xét các chữ sai trên, đem ráp lại thấy thành chữ Y-NGA, tên con ngựa danh tiếng của nhà triệu phú.

— Chỉ có tên này đã giúp anh khám phá thủ phạm ?

— Phải ! tên Y nga đã làm tôi liên tưởng đến vụ nhà triệu phú Tứ Hanh bị vợ bỏ trốn mà báo chí đăng rùm hàng tuần nay. Ngoài ra, tên này đã giúp tôi tìm được mật mã của tủ sắt.

— Mật mã của tủ sắt là bốn chữ Y-N-G-A ?

— Phải !

— Nhà thám tử tài quá !

— Đừng có khen ! Tôi bẽ cả lỗ mũi bây giờ ! Hồng Sanh đã biết trong tủ sắt chứa xác chết, vì thế ông ta dùng quang hiệu tố cáo nhà triệu phú. Và tôi đã đoán Hồng Sanh có một người bạn thân gần nhà và hai người đã từng trao đổi nhau những mặt hiệu tia sáng mặt trời để giải trí vui chơi.

Tôi la lên :

— Tôi đã hiểu tất cả ! giản dị quá !

— Phải ! Thật là giản dị ! Nhiều khi muốn khám phá một án mạng ta phải cần vượt khỏi những thủ tục thông thường, phải sử dụng đến... trực giác và thông minh riêng của mình.

Vân Sơn vỗ vai tôi :

— Thôi, vào bàn viết lại truyện này đi ! Tôi cho phép bỏ đem đăng lên Tuổi Hoa đó. Bữa nào rảnh tôi thuật thêm truyện khác nữa cho nghe !

Lòng tham nổi dậy, và hơn nữa thấy Vân Sơn đang vui, tôi hỏi dồn.

— Truyện gì đó ? Anh cho biết tựa đề tôi báo tin cho độc giả Tuổi Hoa. Vân Sơn cười :

— Tham thế ! thì viết cho xong truyện này đi. Truyện sắp kể là truyện **TỬ THẦN LẮNG VẮNG**, đi đâu cũng có thể gặp tử thần hết ! Ghê chưa !

Hoàng-Đăng-Cấp

Chia tay ngày hè

Cho nhau đề được gần nhau
Cho nhau đề phải... mới sâu
chia phôi.

L.D.M.

CÓ một chiều nao dưới nắng tàn.
Gió buồn thêm nhớ chuyện ly-tan.
Nhìn mây chiều xuống troi về nẻo...
Có nhớ người xưa .. đã vội vàng...

NGÀY ấy cùng nhau dưới một
trường.

Vui, buồn tâm sự lẫn đau thương.
Đố ai đo được tình đôi bạn.
Vui đề cho đời thêm sắc hương.

TRƯỚC phút chia tay giữa nắng hè.
Đề rồi xuôi nẻo vạn sơn-khê.
Tâm tình gửi bạn đôi giòng chữ.
Kể chuyện " người xưa với ước thề ".

(**T**ÔI không viết nổi một tình
thương.

Giữa tiếng ve kêu nắng nhuộm đường.
Áo thắm bạc màu trong nắng hạ.
Đề rồi đau khổ với buồn vương).

NẾU có lúc nào nhớ tới tôi.
Chẳng nhiều xin nhớ một câu thôi.
"Ngày xưa nơi bến Hàn giang vắng".
Có lúc dừng chân với một người.

MÂY chiều phủ núi chiều đang
xuống

Hè về nắng nhạt mất mùi hương,
Chia tay đề lại cho nhau mãi.
Một mối tình thương ngập phở
phường...

Lê-dũng-Mỹ

(Văn nghệ vùng Tuổi Ngọc)

Viết cho

TUỔI TRẮNG TRÒN



8

Anh hùng

BÀi này có ý viết cho bạn trai, nhưng nếu các cô có đọc cũng không hại gì. Trái lại, biết đâu còn hiểu thêm về con trai đôi chút.

Nếu Thượng Đế đã đặt trong tâm hồn thiếu nữ một tình thương đặc biệt, để sửa soạn cho họ trở thành một bà mẹ sau này thì Người lại ban cho con trai chúng mình một chí khí mạnh mẽ, một khuynh hướng thích bảo vệ, một đôi mắt dễ thấy « ngựa » trước những bất công. Và để giúp chúng ta có thể thực hiện khuynh hướng thích bảo vệ, Người lại ban cho chúng ta một sức lực dồi dào, một đôi tay rắn chắc, một thân hình tráng kiện. Tất cả những cái đó khiến chúng ta tự hào, và không một người con trai lành mạnh về thể xác cũng như tâm hồn nào lại không ước mơ mình trở thành một người hùng, chuyên cứu khổn phò nguy, bảo vệ người yếu đuối. Có lẽ trong chúng ta không ai đã không một kỳ say mê Zorro vì những hành động nghĩa hiệp của chàng hiệp sĩ này. Hoặc chúng ta đã chẳng có lần ước mơ mình là một Trần-quốc-Toản, một Quang Trung đó sao ?

Ai cũng thích làm anh hùng cả, nhưng anh hùng không phải là dễ làm, không phải hễ muốn là được ngay. Muốn làm anh hùng phải có ý chí, phải có tập luyện và nhất là phải can đảm. Tiếc thay, làm anh hùng đã khó như vậy mà hiện nay không biết vì vô tình hay cố ý, nhiều người đã làm cho giới trẻ chúng ta có một quan niệm anh hùng rất lệch lạc qua ngôn ngữ hoặc một vài văn phẩm của họ.

Để mình kể cho các bạn nghe mẩu chuyện này nhé : một đám nam sinh đứng trên lầu đầu lầu. Dưới sân trường hai ba cô nữ sinh đi lại, dáng khép nép như sợ bị ai « ăn thịt ». Một vị nam sinh bô bô : « Đố thằng nào chọc được con nhỏ đó, tao gọi là anh hùng ». Tức khí, một vị khác nhận lời liền và tiếp theo đó là một loạt sa đạn chế tạo bằng những mẩu phấn thừa rào rào bay xuống các cô làm mấy vị liền bà con gái này chạy toán loạn. Thi hành xong « thủ đoạn nghĩa hiệp », chàng kia mới quay lại hỏi cả bọn : « Thế nào, đã anh hùng chưa ? ». Ôi ! Mấy vị anh hùng dưới tuổi vàng sao không sống lại mà tát cho cái tên vừa nói câu ấy mấy tát vì đã dám xúc phạm đến hai chữ anh hùng cao quý.

Hành động như trên không phải là anh hùng, đưa nhau đến trước cổng trường

nữ sinh đề tâm quất nhau cũng không phải là anh hùng, bạo mồm bạo miệng trên các cô càng không phải là anh hùng. Chắc có bạn đã muốn hỏi : « thế phải như thế nào mới là anh hùng ? »

— Anh hùng là dám bắt chấp mọi nguy hiểm để giúp đỡ kẻ cô thế, để đập đồ mọi bất công, để chống lại những gì xấu xa, để duy trì và xây dựng những gì tốt đẹp.

Nòi giống Việt-Nam chúng ta không thiếu gì những anh hùng, những Lê-Lợi, Trần-Hưng-Đạo, Nguyễn-Huệ... đã làm chúng ta hãnh diện không ít. Nhưng nếu cứ phải như các vị ấy mới là anh hùng thì... khó quá. Bạn ạ, những vị đó là đại anh hùng của dân tộc, làm sao chúng ta theo được, hơn nữa, cũng phải một phần nào nhờ vào thời thế, các ngài mới có được những chiến công hiển hách. Bạn ơi, mơ ước của chúng ta vẫn có thể thực hiện được, chúng ta vẫn có thể trở thành anh hùng được.

Với một tư thế nhỏ bé giữa xã hội này, với những công việc hằng ngày không lấy gì làm to lớn, chúng ta vẫn là một anh hùng, nếu chúng ta muốn và chúng ta cố gắng.

Anh hùng là giúp đỡ kẻ cô thế và đập đồ mọi bất công. Trong lớp một anh bạn nhỏ luôn luôn bị các bạn khác bắt nạt. Bạn can đảm bênh vực người bạn ấy, bạn dám ngăn cản hành động vô ý thức của những người cùng lớp. Bạn là một anh hùng. Một anh trong lớp trông vừa xấu xí vừa học dốt, ai cũng chế nhạo và xa lánh. Bạn cũng không thích gì anh chàng này, nhưng để đem lại cho anh ta một niềm vui, bạn vẫn ân cần hỏi chuyện anh ta, mỉm cười hoặc vẫy tay chào khi thoáng thấy anh ta. Bạn là một anh hùng. Ra đường, thấy một cô nữ sinh đi Solex không may bị ngã, không dựng xe lên được, bên kia đường một bọn con trai vỗ tay cười. Bạn dám dựng xe lên hộ cô ta, bạn làm không phải vì muốn được cảm ơn, không phải vì muốn được người ta cảm phục, bạn hành động như thế chỉ vì một ý duy nhất là muốn giúp đỡ. Bạn là một anh hùng.

Anh hùng là dám chống lại những gì xấu xa, những xấu xa ở mọi trường bạn đang sống và những xấu xa của chính bạn. Các bạn của bạn có tật khắc những hình ảnh không thanh lịch trên bàn học ; thích nói những câu chuyện không lành mạnh. Phần Bạn, tuy tài khéo của bạn còn hơn họ, tuy bạn nói chuyện còn giỏi hơn họ, nhưng bạn đã không làm, không nói như họ. Bạn còn không sợ bị chế là cù lẫm, là nhà quê để khuyên can họ. Bạn là một anh hùng.

Giáo sư ra một bài toán, bạn bí, không làm được. Thầy ra ngoài, nếu muốn bạn có thể xem tên bên cạnh, hoặc lấy sách ra để quay phim. Nhưng bạn đã không làm như vậy, thà nộp giấy trắng còn hơn. Bạn là một anh hùng.

Anh hùng là dám duy trì và xây dựng những gì tốt đẹp. Lễ phép với thầy giáo, với cha mẹ, một số thanh thiếu niên bây giờ cho như vậy là quỵ lụy, không hợp với « tinh thần giới trẻ » (!) Bạn dám chống lại tư tưởng của họ để đối xử một cách phải lẽ với các bậc bề trên. Bạn là một anh hùng.

Bạn với thằng bạn vừa giận nhau vì một chuyện không đâu. Hai đứa đều muốn làm lành nhưng vì tự ái nên cứ « nhìn nhau không nói nên lời ». Bạn dám dẹp bỏ tự ái để làm hòa trước, để xây dựng một tình bạn cao đẹp. Bạn cũng là một người anh hùng.

Bạn thấy đó, không phải cứ thực hiện được những việc động trời, khai sơn phá thạch, đánh nam dẹp bắc, chúng ta mới trở thành anh hùng... Ngay trong đời sống bình thường của người học sinh, chúng ta vẫn làm anh hùng được. Bao nhiêu thí dụ kể trên giúp bạn có một quan niệm thật vững chắc và thật đúng về hai chữ anh hùng.

Và bạn ạ, bạn thật là một người hùng của tuổi trẻ, nếu bạn giữ được một tâm hồn trong trắng, không bị vẩn đục. Sống giữa một xã hội có biết bao quyền rũ lôi kéo bạn ra khỏi nếp sống tinh tuyền, bạn chống cự lại được, bạn không bị gục ngã, không bị xiêu lòng, bạn thật là một đại anh hùng. Đại úy Garçot nói : « trụy lạc là một điều bạc nhược, còn khiết bạch là một tình trạng anh hùng » Những người bằng tuổi bạn, họ tự hào đã trải đời, đã biết tận hưởng những cái đẹp của cuộc sống. Ích thực ra, họ chưa từng được hưởng một chút gì đẹp đẽ của cuộc đời cả, họ cũng không đáng tự hào, vì họ chỉ là một người hèn nhát, họ đã ngã gục trước những quyền rũ và đã bị dục vọng lôi kéo. Phần bạn, sống một cuộc sống trong trắng, bạn hãy tin rằng chính bạn mới chính là người được hưởng vẻ đẹp thần tiên của thời đôi tám. Bạn cũng hãy hạnh diện vì bạn chính là một ANH HÙNG.

Quyên-Di

Vui cười

Chỉ có thể thôi à ?

Hai tù nhân hỏi nhau :

— Không có lẽ anh giết hai mạng, mà bị tù có thể ?

— Thì đúng mà, quan tòa nói như vậy

— Chỉ có hai tháng thôi ư ? Nhẹ quá.

— Phải, nhưng rồi tôi lại lên máy chém.

— ?... ?



**Lời
nguyện
cầu**

Lạy Thượng Đế,
Này con đây với tuổi đời đôi tám
Đôi mắt trong chưa vướng chút bụi
trần.

Hai bàn tay muốn tạo dựng tình thân
Và khối óc phân vân vì lý tưởng
Mười sáu tuổi, say mê tìm chí hướng
Nhìn tương lai và suy tưởng từng giờ
Trái tim con đầy tình cảm đơn sơ
Yêu tất cả những gì Người tạo dựng :
Đồi núi bao la gọi đầy cảm hứng
Cũng như cô thiếu nữ đẹp điểm kiều
Con cũng biết buồn khi thấy cô liêu
Và phẫn khởi lúc gặp điều hợp ý.

Lạy Thượng đế, con muốn yêu xả kỷ
Muốn quên mình đề phụng sự tha nhân
Muốn hy sinh và thích sống hợp quần
Thương vẻ đẹp tinh tuyền thời đôi tám.
Xin Thượng đế cho con lòng can đảm
Đề thực hành điều con đã say mê
Con dâng lên Người trọn một lời thề :
« Giữ trong sạch cho tuổi đời hoa
mộng ».

Và anh hùng, con tránh xa lối sống
Đầy hẹp hòi, đầy ích kỷ, ô nhơ
Với tâm hồn 16 tuổi đơn sơ
Xin Thượng Đế nhận lời con khấn
nguyện.

Quyên Di

(Những bài thơ trắng tròn)

HƯƠNG

Làm bếp

MỖI lần mẹ và ba ngồi nói chuyện với Hương là bao giờ mẹ cũng nhắc lại điệp khúc :

— Con gái lớn rồi, phải tập nấu ăn làm bếp với chứ.

Vì thế mà khi Hương đi học về là mẹ bắt xuống bếp giúp u già dọn cơm và học nấu với u. Cái gì chớ xuống bếp là Hương thích nhất rồi, chả là u cứ bắt Hương nếm đồ ăn hoài đó sao, nhưng đôi lúc Hương lại bị u già cắn nhằn vì, cứ mỗi lần xuống bếp là :

— U ơi ! u làm gì vậy.

— U đang chiên khoai.

Nghe nói chiên khoai Hương thích quá đành lấy :

— U để Hương chiên hộ cho u.

U già giao cho Hương và đi làm việc khác. Hương không quen đứng trong bếp nên mồ hôi chảy cùng mình, lại bị khói cay nên nước mắt chảy lòng dòng như đang khóc. U đến xem thử Hương chiên khoai có được không chợt u la :

— Lúc này nhiều sao bây giờ còn ít vậy Hương ?

— Hương thử đó u à.

— Thử một lát thôi chứ làm gì mà nhiều vậy.

Hương cười đáp ứng :

— U... U... tại Hương thử một miếng thì nó chưa chín, rồi hồi lâu Hương thử thêm một lát nữa, nó chín nhưng trong và lạt quá, Hương thử miếng khác thì....

U già xua tay :

— Thôi ! thôi ! lên nhà giùm u, Hương ở đây một lát thì chả còn gì đâu.

Hương tần ngần ngồi xuống bên thớt bảo u :

— U để Hương xát hành cho nhà.

— Ừ xát nhỏ nhỏ đấy.

Một lúc thì :

— U ơi ! đưa Hương nếm canh cho

Cứ như thế là u già phải bực mình vì « u ơi » ! « đưa Hương » mãi. Đến khi u chiên món khoai xong Hương thấy mà ..thèm, u già gấp ra đĩa.

— U để Hương bưng lên trên cũi cho nhà.

Nói là làm, rồi mỗi lần Hương lên nhà lại vội đi một lát khoai, Hương xuống bếp thì vội thêm. « Nếu Hương cứ đi lên đi xuống mãi thì đĩa khoai chắc không còn. U già rầy Hương, Hương cười và thử thêm một lát nữa xong mới lên nhà.

Sáng nay Hương phải nghỉ học để đi chợ vì mẹ và u già đau.

Hương đi lui đi tới hàng tôm, không biết mua làm sao đây. Chỉ một mớ tôm Hương hỏi bà bán hàng:

— Bao nhiêu mớ tôm này bà?

— Một trăm hai.

— Ôi chao! gì mà dữ vậy? ba chục thôi.

Bà hàng trợn mắt:

— O trả chi mà lạ rứa?

Loay hoay mãi Hương không biết mua gì, đành mua thịt bò vậy, một nửa nấu cháo cho mẹ và u-già, còn bao nhiêu để nấu canh, xào su và làm ram cho bé Oanh, nhớ lại con bé, Hương mua hai miếng kẹo đậu phụng để cho Hùng và Oanh.

Mười giờ rưỡi Hương về đến nhà, cũng vừa kịp để nấu cơm.

Đang cặm cùi thái thịt, Anh Hải từ ngoài đi vào đến bên Hương.

— Cha, cô bé mai nay đi chợ, giỏi quá ta.

— Không có nịnh nha.

Anh chợt hỏi:

— Mẹ còn ngủ hả Hương? anh đi mua thuốc cho mẹ mới về đây.

Không để Hương trả lời, anh lại chạy lên lầu. Một lúc rồi xuống. Nhìn cái soong bắc trên bếp anh hỏi:

— Hương nấu gì vậy? Nấu cháo cho mẹ hay nấu canh.

— Hương nấu cháo cho mẹ đó, đi ra, anh vào hỏi lời thôi làm Hương không làm gì

được hết, để cho Hương yên không?.

Đã không ra thời thôi anh lại còn trêu Hương:

— Này Hương nấu canh coi chừng hôi ruốc đo nha.

Nói rồi anh làm bộ nểm.

— Ô chao! hôi ruốc quá, chịu không nổi.

Hương không thém nói nữa. Vừa lúc thằng Hùng và bé Oanh đi học về. Cắt cặp xong cả hai chạy xuống

— Chị có mua kẹo cho Oanh không?

Hương với tay lấy gói kẹo đưa cho nó:

— Oanh một, Hùng một.

— Còn anh không có à?



Hương nguyệt anh :

— Anh lớn rồi mà.

Anh Hải vậy Hùng lại gần :

— Này Hùng, chắc anh em mình phải lên quán ông Thực ăn phở thôi.

Hùng gật đầu :

— Hùng sợ nồi cơm ba tăng quá anh Hải ạ, « trên sống, dưới khô bốn bề nhão nhẹt »

— Và món canh hồi ruốc, thịt ram nhiều nước mắm nữa chứ.

Hương tức quá hét to

— Anh lớn rồi sao cứ chọc Hương mãi, đã không giúp Hương thì thôi để Hương làm cho mà ăn.

Rồi nước mắt của Hương trào ra :

— Trưa nay anh và Hùng có sợ thì đừng ăn cơm, để đó, ba, Hương và bé Oanh ăn, không cần anh đâu.

— Hương kìa ! nước mắt rơi vào canh thì mặn thêm.

— Từ nay anh đừng hòng nhờ Hương cái gì hết. Chị Hạnh đưa thơ, thì Hương không đưa lại cho anh đâu.

Mỗi lần anh Hai mà chọc Hương, Hương đem điệp khúc « Chị Hạnh... » ra là anh thua ngay. Nghe Hương nói xong, anh lép vế :

— À thôi ! anh xin lỗi Hương vậy, tại cái mặt Hương « thương không nổi ».

— Hương không nhờ anh thương.

— À quên, tại Hương dễ thương chứ.

— Hương không mượn anh khen

Hương bảo Oanh :

— Lấy cho chị cái đĩa Oanh.

Anh Hải tranh lấy :

— Oanh để đó anh lấy cho, Hùng ra xem ba về chưa ?

Tiếng động cơ của chiếc xe « Jeep » dừng trước sân, Hương chạy ra, ba đang bế bé Oanh tươi cười nhìn Hương và hỏi :

— Mai nay Hương đi chợ vui không ? nấu ăn rồi chứ !

— Dạ, đồ ăn mắc quá ba ạ.

Ba rửa mặt thay đồ xong, mấy cha con ngồi vào bàn và bắt đầu ăn cơm. Anh Hải khen :

— Cơm Hương nấu ngon ghê.

Hương kê anh liền.

— Sao anh bảo là « Trên sống dưới khô bốn bề nhão nhẹt »

— À ! Hùng chớ đâu phải anh. Canh ngon ghê Hương ơi !

— Anh không sợ hồi ruốc à.

— Thịt Hương ram ngon tuyệt.

— Coi chừng hồi nước mắm.

— Thôi mà Hương, đừng kê anh nữa.

Ba hỏi :

— Gì mà hai anh em kê nhau dữ vậy

Oanh đáp :

— Ba à ! hồi nãy anh Hải và anh Hùng chọc chị Hương làm chị khóc đó.

Ba rầy nhẹ:

— Sao con chộc em làm gì vậy, phải thương em nhiều hơn chứ.

Hương chạy vào bếp, cháo của mẹ cũng vừa chín, Hương múc ra hai bát to, một cho mẹ và một cho u già.

— Hùng ơi! lên mời mẹ xuống ăn cháo đi em.

Bữa cơm chấm dứt, ba đứng lên và nói:

— Ba khen Hương hôm nay giỏi, cơm canh đều ngon, cứ cố gắng đi nghe con.

Hương dạ nhỏ trong miệng, lời khen của ba cơ hồ như giòng sữa chảy vào cơ thể Hương, ngọt và mát quá. Đó chính là phần thưởng tinh thần của Hương, Anh Hải tủm tỉm cười rồi nhìn Hương, cái mặt trông dễ ghét lạ.

..

Hôm nay u già đã khỏi. Hương tạm thời « xếp soong chảo theo việc bút nghiên ». Tuy thế nhưng thỉnh thoảng Hương cũng giúp u trông cơm. Kể cũng vui vui.

Hoài-Hương

Ước vọng

TIẾP TRANG 22

Chị chăm chú đọc lại những lá thư của học trò gửi về trong dịp hè. Ngày mai gặp lại rồi mà bây giờ chị còn can đảm dở những thư cũ đọc sao! Chị ngồi bất động trong dáng nghiêng nghiêng, đôi môi khẽ mấp máy. Quyên có cảm tưởng mình như bị bỏ rơi, bị gạt ra ngoài thế giới nhỏ bé của chị với những khuôn mặt học trò ngây thơ bé bỏng. Qua khung cửa bầu trời một màu tối đen, mưa vẫn còn rả rích hiên ngoài, Quyên căng mắt nhìn nhưng chẳng thấy gì cả. Quyên cố tưởng tượng ra khung cảnh núi đồi đêm mưa của chị với hình dáng chị thật lẻ loi cô độc, đôi mắt chị mở to trong một vẻ say mê chiêm ngưỡng, mái tóc xõa dài phủ kín như che chở cho đôi vai gầy yếu của chị. Quyên thấy như thật gần gũi với chị vô cùng, những tháng ngày thơ ấu thoáng qua trong giây phút. Chị Nhi trước mặt vẫn là chị Nhi độ nào, có khác chăng cuộc đời học trò của chị đã được thay thế bằng những hình ảnh khác, ngây thơ và nhỏ bé. Niềm vui trong đời của chị đó. Quyên bỗng thấy thương chị lạ lùng, ngược mắt nhìn chị Quyên khẽ gọi.

— Chị Nhi!

Chị ngừng đầu đưa mắt nhìn Quyên như thăm hỏi Quyên chợt thấy mắc cỡ cúi đầu nói giọng thật nhẹ.

— Nữa lớn Quyên sẽ đi dậy học với chị nhé !!...

Khuôn mặt chị Nhi như rục rở hẳn, nhưng vẫn mang vẻ ngạc nhiên dò xét. Quyên quay mặt đi khẽ mỉm cười. Có lẽ chẳng bao giờ chị Nhi hiểu nổi những tư tưởng trong đầu óc bé xít của Quyên đâu...

Bích Thảo



*Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui.*

★ *Hoàng-đăng-Cập*

BỐN CÂU THƠ BẤT HỦ CỦA DANH TƯỚNG LÝ-THƯỜNG-KIỆT

Lịch-sử dân tộc Việt-Nam là một lịch-sử gian khổ nhất nhưng vinh quang nhất thế-giới. Chỉ với một dân tộc ít ỏi, một mảnh đất nhỏ bé, dân tộc Việt-Nam đã từng cho các đế-quốc thực dân xâm lược vĩ đại và tàn ác nhất trong lịch-sử loài người nếm mùi thất bại không còn manh giáp Chẳng hạn như Đế-quốc vĩ đại Mông-Cổ tuy đang hời hùng mạnh chế ngự một phần lớn địa cầu mà vẫn bị dân tộc V N. dưới quyền lãnh đạo của Đức Hưng Đạo Vương Trần-quốc-Tuấn đánh cho mấy trận « chạy tóe khói » không dám bén mảng đến Con Hồng Cháu Lạc nữa.

Chính vì đọc lịch-sử dân tộc Việt-Nam, ông Pazzi mới có những nhận xét vô cùng xác đáng như sau :

« Cái giá trị lớn nhất của người Việt-Nam là cái ý chí tự cường bất khuất của họ. Suốt trong quá trình lịch-sử chưa có một dân tộc nào chiến

đấu gian nan như thế, bền bỉ dẻo dai như thế.

« Đó là một hình ảnh của một dân tộc không chịu nhục nhã, một dân tộc biết kiên hãnh về giá-trị mình, và biết rằng mình cuối cùng rồi sẽ chiến thắng trong sự vinh quang, dù phải đương đầu với kẻ thù nào. Chưa có một dân tộc nào có một lịch-sử éo le như vậy, gian nan như vậy, mà vẫn giữ vững được mình như vậy ». (Trích Người Việt cao quý, của A. Pazzi, bản dịch của Hồng-Cúc tr. 84)

Theo tôi tất cả những hào hùng và bất khuất của dân tộc đều nằm trong bốn câu thơ bất hủ của danh tướng dân tộc Lý-thường-Kiệt làm hồi thế kỷ thứ 11 (năm 1076) mà đã là người Việt-Nam thì phải biết và thuộc lòng

Bốn câu thơ đó như thế này :

« Nam quốc sơn hà Nam-Đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lộ lai xâm phạm,
Nhĩ đẳng hành khan thủ bại hư ».

Tôi sưu tầm được bản dịch của bốn câu thơ trên, xin cống hiến các bạn yêu sử Việt.

Bản dịch thứ nhất của Nguyễn-dồng-Chi :

« Nước Nam-Việt có vua Nam-Việt,
Trên sách trời chia biệt rành rành.
Cớ sao giặc dám dõm hành ?
Rồi đây bay sẽ lan tành cho coi ! »

Bản dịch thứ hai của Hoàng-xuân-Hân :

« Sông núi nước Nam, vua Nam coi,
Rành rành phân định ở sách trời,
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm ?
Bay sẽ lan tành chết sạch loi ».

Chắc các bạn đều biết vị anh hùng cứu quốc họ Lý đã giả làm thần linh đặt bốn câu thơ trên đề kích thích tinh thần tướng sĩ hầu có thể chiến thắng được quân xâm lăng dễ dàng. Quả thật, chính nhờ tác dụng của bốn câu thơ trên, quân ta đã đánh tan quân xâm lược nhà Tống dưới quyền điều khiển của danh tướng Quách-Quỳ tại sông Như-Nguyệt vào năm 1076.

Không biết các bạn thích bản dịch nào, còn tôi thì tôi thích bản dịch của Nguyễn-dồng-Chi hơn mặc dầu bản dịch nào nghe cũng hay cả. Đó là vì hai câu thơ cuối của bản dịch Nguyễn-dồng-Chi làm theo thể thơ thuần túy dân tộc, thể thơ lục bát nên khi đọc lên nghe vừa êm vừa hào hùng.

BẠN CÓ BIẾT ?

Các nhà văn, nhà thơ Pháp viết nhiều đến cỡ nào không ? Bạn hãy xem đây thì biết rõ ngay :

- Victor Hugo : 100 000 câu thơ.
Juliette Drouet đã viết cho ông 17 000 bức thơ.
- Alexandre Dumas père : 257 cuốn
- Balzac : 150 tác phẩm.
- Voltaire : 150 tác phẩm với hơn 20.000 thơ.

— Le Sage : 112 tiểu thuyết và kịch bản.

— Scribe : 350 tác phẩm.

— Simenon : 154 tiểu thuyết.

Trong các tác phẩm của Saint Simon, người ta đếm được tất cả 8.500 nhân vật.

Trong tác phẩm của Balzac, người ta đếm được 2 000 nhân vật.

Trong tác phẩm của Zola, người ta đếm được 1.200 nhân vật.

DẦU HỎA

Tình hình Trung-Đông lúc này hết sức khẩn trương, khối Á-rập và Do-thái choảng nhau dữ dội. Hễ nói tới Trung-Đông là mọi người đều liên tưởng ngay đến kho vàng quý giá vô tận trời ban cho vùng này là dầu hỏa.

Trong Tuổi-Hoa số 84, tôi liệt kê bảy nguồn năng lượng chính đưa loài người đến nền văn-minh kỹ thuật hiện nay mà dầu hỏa là một. Như thế chúng ta thấy vai trò của dầu hỏa đối với đời sống nhân loại quan trọng biết là dường nào. Thế-giới này mà thiếu dầu hỏa thì sẽ ra sao ? Vùng Trung-Đông quan trọng vì vùng đó chứa tới 61,870/o tổng số dầu hỏa trên địa cầu (vùng Trung-Đông gồm các xứ như : Cộng-hòa Á-rập thống nhất, Syrie, Jordanie, Irak, Koweit)...

Người ta đã biết dầu hỏa từ đời thượng cổ. Dầu hỏa tiếng Pháp là pétrole, mà tiếng pétrole là do tiếng la-tinh phát sinh petra oleum nghĩa là dầu của đá)... Trước Thiên Chúa giáng sinh, người Trung-hoa đã từng khoét những giếng dầu sâu cả ngàn thước.

Thủ-đô Bucarest của Lỗ-ma-ni đã được thắp đèn dầu hỏa từ năm 1857.

Ở Mỹ, giếng dầu hỏa đầu tiên được đào vào năm 1859 ở Titusville thuộc Pennsylvanie. Giếng này sâu 23m., người đào giếng này là Drake. Giếng dầu quan trọng của Pháp ở Pechelbronn được biết từ thế kỷ 18.

Nhiều người nói Việt-Nam mình cũng có dầu hỏa nữa, nhưng muốn biết chắc chắn phải chờ hòa-bình đã, vì có hòa-bình thì mới tìm kiếm được. Chớ như bây giờ thì... biết đến bao giờ... Quê hương mình giàu lắm, chỉ tại chiến-tranh dai dẳng từ thế hệ này sang thế hệ khác mà bị nghèo đó thôi!

Dầu hỏa được tạo thành bởi các vi-sinh-vật của thực-vật và động-vật trộn với bùn và cát. Các vi-sinh-vật này tự liên hình dưới tác-dụng của áp lực, nhiệt độ và vài vi-khuẩn; và thối các loại đá khác nhau (chu kỳ đó khởi đầu cách đây 500 hay 600 triệu năm).

Muốn tìm mỏ dầu hỏa, người ta có rất nhiều phương pháp, tôi xin kể ra cho vui:

1) Phương pháp đo cường độ trọng lực (quan sát sự thay đổi của sức hút quả đất);

2) Phương pháp từ học (quan sát sự thay đổi của từ trường quả đất);

3) Phương pháp điện học (đo sự cản trở dòng điện của các tầng đá khi cho dòng điện đi qua, phương pháp này do Schlumberger phát minh);

4) Phương pháp địa chấn;

5) Phương pháp dùng ra-đa;

6) Phương pháp dùng máy tính Geiger.

Do sự tinh luyện, dầu hỏa nguyên chất cung cấp cho loài người nhiều chất hết sức quan trọng như ét-xăng, dầu ké-rô (dùng cho phi-cơ phản lực) v. v...

Muốn làm hết mùi dầu của một chai đựng dầu hôi, bạn chỉ cần súc chai hai ba lần với một hỗn hợp gồm mười phần nước vôi loãng và một phần clo-rua vôi, bạn hãy súc lúc hỗn hợp này còn nóng, xong rồi súc nước lạnh nguyên chất và lau khô.

Trong nền hóa-học cổ điển, môn hóa-học dầu hỏa là một ngành hết sức quan trọng có mục đích nghiên cứu các chuyển-hóa-vật của dầu hỏa.

LỊCH-SỬ KHOA-HỌC VÀ KỸ-THUẬT CỦA LOÀI NGƯỜI

(tiếp theo)

A. — Khoa-học thuần túy.

1845. — Fizean và Foucault chụp hình mặt trời.

1850. — Lord Kelvin: khái niệm về số không tuyệt đối.

1851. — Riemann: hình học không phải hình học Euclide.

1855. — Marcelin Berthelot: tổng hợp rượu.

1858. — Plucker khám phá tia âm cực

1869. — Dimitri Mendéléev (1834 — 1907): bảy phần lạng tuần hoàn các nguyên tố.

1877. — Cailletet và Pictet: các chất khí bị hóa lỏng.

1886 1887 — Hertz khám phá sóng điện từ và tác dụng quay điện.

1891. — Jon. Stoney: tính diện tích của điện từ.

1896 — Henri Becquerel quan sát sự bức xạ của các vật thể phóng xạ.

1897 — Rowland đo độ dài sóng của quang phổ mặt trời.

1898. — Pierre và Marie Curie khám phá chất radium.

Ewar làm khinh khí hóa lỏng.

1899. — Becquerel: các tia bê ta được tạo thành bởi điện tử.

1900. — Marie Curie : lý thuyết về tia alpha — Max Plawck : thuyết nguyên sươg.

1901. — Charles wilson : tự định sự hiện hữu của vũ trụ tuyến.

Ernest Rutherford : sự phóng xạ.

1903 — Heaviside định nghĩa từng

khí quyền i-ông (từng ly tử)

1905 — Einstein : thuyết tương đối đại cương.

1908 — K.onnes hóa lỏng chất héli.

1910 — Gockel quả quyết có vũ trụ tuyến

1911. — Rutherford tự định sự cấu tạo «hành tinh» của các nguyên tử

1912. — Victor Hess quan sát vũ trụ tuyến — Wilson chụp hình các nguyên tử — Rutherford : lý thuyết nhân nguyên tử.

1913. — Maurice de Broglie quang phổ của quang tuyến (tia x)

1914. — Sir Frederick Soddy định nghĩa chất đồng vị.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Nhắn tin chung. — Vì khuôn khổ trong báo có hạn, tôi không thể nào trả lời các em một lúc được mặc dù tôi biết các em trông đợi lắm. Xin các em thông cảm và kiên nhẫn chờ, tôi xin hứa sẽ cố gắng hết sức giải đáp lần lượt mọi thắc mắc của các em được phần nào hay phần nấy *không bỏ sót em nào*, nhưng xin các em từ giờ trở đi chỉ hỏi tối đa mỗi lần ba câu thôi và đừng hỏi chánh-trị

Em Bùi Ngọc Hiền (Đệ lục An Lạc) 1) Về phương pháp chế tạo phi cơ lượn (planeur), không thể nào với vài dòng chữ nói cho em biết được. Nếu có dịp, sáng Chủ Nhật đẹp trời nào đó (hay chiều thứ bảy) em đến nghĩa trang quân đội mới ở xa lộ Biên Hòa sẽ thấy người ta phóng planeur như thế nào và nhờ người ta cho xem planeur được chế tạo ra làm sao.

2) Các phi thuyền không gian có chở người từ trước đến giờ khá nhiều, đại khái là các phi thuyền quan trọng sau đây :

Vostok 1 (Nga) phóng ngày 12-4-61 chở Gagarine phi hành gia đầu tiên của nhân loại.

Vostok 2 (Nga) phóng ngày 6-8-62 chở Titov

Mercury MA 6 (Mỹ) phóng ngày 20-2-62 chở đại tá Glenn

Mercury MA 7 (Mỹ) phóng ngày 24-5-62 chở Carpenter

Vostok V (Nga) phóng ngày 14-6-63 chở Bykovsky



Vostok VI (Nga) phóng ngày 16-6-63 chở nữ phi hành gia đầu tiên của nhân loại V.Terechkova.

Voskhod I (Nga) phóng ngày 12-10-64 chở một lượt 3 phi hành gia Komarov, Féostistov và Egorov.

Voskhod II (Nga) phóng ngày 18-3-65 chở Beliaev và Leonov Néonov đi bộ trong không gian.

Gemini IV (Mỹ) phóng ngày 4-6-65 chở McDivitt và E.White. E.White đi bộ trong không gian 20 phút

Gemini VI (Mỹ) phóng ngày 15-12-65 chở Walter Schirra và Thomas Stafford thay đổi quỹ đạo và hội ngộ không gian với Gemini VII.

Gemini VII (Mỹ) phóng ngày 4-12-65 chở Frank Borman và James Lovell. Đây là chuyến bay dài nhất từ trước đến giờ. Ngoài ra như em đã biết, mới đây Mỹ đã bị thiệt mất 3 phi hành gia ưu tú của mình (3 phi hành gia bị chết cháy trong phi thuyền Apollo trong lúc thực tập) và Nga cũng đã bị mất phi hành gia Komarov trong khi lái phi thuyền Sayuz 1 trở về địa cầu. Như thế có lẽ còn lâu mới có những phi thuyền chở người được phóng lên không gian vì các nhà Bác học còn phải nghiên cứu tìm nguyên nhân tai nạn. Kỳ sau anh trả lời tiếp. «Chương trình lớn» của em là chương trình gì đó, có thể cho anh biết được không? Mến

Em Dạ-Hương (Huế) — Những nước trên thế-giới đã có bom nguyên tử là Mỹ, Nga, Anh, Pháp và Trung-Cộng. Em muốn biết ảnh hưởng kinh khủng của bom nguyên-tử như thế nào thì đọc cuốn «Hiroshima trong cơn ác mộng» của Michiliko Hachiya do bà Vũ-bá-Hùng tự Thiệu-Mai dịch, hiện đang bán ở các tiệm sách.

Tổ chức Liên phòng Đông-Nam-Á (SEATO) được thành lập do Hiệp ước Manila ngày 8-9-54. Các hội-viên gồm có: Úc, Mỹ, Pháp, Anh, Tân-tây-lan, Hồi, Phi-luật-tân và Thái-lan.

Em Võ-quang-Bá. — Các giải thưởng quốc-tế khá nhiều. Quan trọng nhất là giải Nobel. Giải Nobel được thành lập bởi nhà bác học Thụy-Điển Alfred Nobel (sinh năm 1833, chết ngày 10-12-1896). Nhà bác-học này là người khám phá ra mìn. Vì hối hận về phát minh giết người của mình, khi chết ông Nobel đã để lại 40 triệu đồng quan vàng làm giải thưởng. Giải Nobel chia ra làm nhiều giải như giải Nobel Văn-chương, giải Nobel Hòa-bình, giải Nobel Vật-lý, giải Nobel Hóa-học, giải Nobel Y-khoa. Giải Nobel phát lần đầu vào năm 1901. Giải Balzan được thành lập để kỷ niệm ông Eugénio Balzan, giám-đốc tờ nhật báo ở Milan tên «Corriere della Sera». Giải này được cấp phát lần đầu vào ngày 1-3-82 gồm đủ các bộ môn như: Sử, Toán-lý-hóa, Y-khoa, Hòa-bình và Nhân-loại, v. v...

Ngoài ra còn các giải thuần túy văn-chương như giải Goncourt, giải Théophraste Renaudot, giải Femina, giải Interallié, giải tiểu-thuyết của Hàn-lâm-viện Pháp, giải tiểu-thuyết Pulitzer của Mỹ. Đặc biệt là trong giải tiểu thuyết của Hàn-lâm-viện Pháp, ông Phạm-văn-Ký, một nhà văn Việt-Nam viết tiếng Pháp đã đoạt giải vào năm 1961 với tác-phẩm *Perdre la demeure*.

Em Lê-Hoàng (40 Trưng Nữ-Vương Đà-nẵng). — Đã gửi tác riêng cho em theo lời em yêu cầu, nhận được chưa?



MÁNH VƯỜN của Bé

TRINH-CHÍ

MÀU HỒNG TUỔI THƠ

Tôi chỉ yêu màu hồng tuổi thơ
Màu hồng hoa thắm, dệt mộng mơ
Tìm vào vườn nhỏ nhìn hoa lá,
Yêu chuyện thần tiên với chuyện
xưa.

∴

Làm nũng, vùi me, vui quá thôi.
Những chiều loang nắng ở trên đồi,
Thơ thần hái hoa và đuôi bướm.
Hồn nhiên tôi thắm lên nụ cười.

∴

Tuổi thơ lặng lẽ già từ xa
Hoa lá vườn xưa thấy nhạt nhòa
Màu hồng thơ ấu đâu rồi nhỉ?
Theo tháng năm dài nhẹ nhẹ qua.

PHƯƠNG VY



HÁI SAO

Đêm nay huyền diệu ánh trăng thanh
Khóm trúc ngoài hiên lá lướt cành
Như muốn uống màu xanh bất tuyệt
Khiến em cười, ánh mắt long lanh.
Em chỉ lên trời những cánh sao
Bảo mẹ: nhìn kìa! Đẹp biết bao!
Mẹ hãy hái dùm con mẹ nhé!
Kết lên mái tóc, ngát hương đào.
Khẽ nhếch môi cười mẹ mắng yêu
Con me hư quá, mộng mơ nhiều!
Em e—thẹn nép vào lòng mẹ
Gió ru buồn nhẹ thổi hiu hiu...

MỸ LIÊN

GIẤC MƠ THI SĨ

Hôm qua em nằm mơ
Thấy mình làm được thơ
Ô kìa sung sướng quá
Chính em cũng chẳng ngờ.

∴

Em vội vàng gửi báo
Và lòng thầm ước ao
Nếu bài mình đăng được
Ôi sung sướng biết bao.

∴

Nay đầu tháng đến rồi
Chạy mua báo đi thôi
Tay run run cầm báo
Mà bỗng dưng bồi hồi.

∴

Ơ! bài mình đây nè
Em chạy vào khoe mẹ
Mẹ cười xoa đầu bảo
Thi sĩ con của mẹ.

∴

Nhưng chỉ là giấc mơ
Và cho đến bây giờ
Em vẫn mong gặp lại
Giấc mộng thật nên thơ.

NGỌC QUÂN

xem trang 42

BẦU TRỜI CỦA EM

(Tập tất cả các bài yêu MCVB)

Bầu trời của em

Trong đó

Có những áng mây

Mỏng manh như làn khói

Quyện lấy nhà em mỗi buổi chiều

Mây bay bay

Mây chở hồn em vút lên cao

Quanh em

Đâu đâu cũng có tiếng gió thì thầm

Êm êm như lời ru của mẹ

Dịu dàng như hơi thở thơm tho

Và ánh nắng trải vàng lên mái tóc

Óng ánh như tơ

Em ngây ngất, say mơ

Từng cái hoa, từng cái hoa tím dại

Rung rinh mừng đón bước chân em

Và những nàng bướm vàng rực rỡ

Say sưa theo điệu nhạc thiên nhiên

HOÀNG-DIỆM-HẠNH

(nhóm hoa Pensée Saigon)



XA NHAU

Lang thang từng bước chân chim

Qua đường qua phố ngắm nhìn vu

vơ...

Hoàng hôn cảnh đẹp lắm cơ

Sông Seine lờ lững đôi bờ đá xanh

Ngang trời mây trắng lênh đênh,

Trôi đi bỏ lại móng mênh sáng chiều

Bây giờ thôi đã cô liêu

Đàn chim vỗ cánh rủ chiều về non

...Ngày đi cho bước ngại ngừng

Trời vào đêm đề âm thầm nhớ

nhau.

K.T. HỒN-THU-THẢO

(Paris)

BUỔI sáng miền quê Cu ở thật buồn, mây trắng là đà nằm vắt ngang cành cây ổi trước nhà. Mỗi lúc Cu mỗi buồn hơn, ngày xưa Cu vẫn còn nhớ, nhà nó to lắm, phía sau nhà ông nội trồng một mảnh vườn cây ăn quả, nó không làm sao ăn hết được, lớp trái chín rơi rụng đầy vườn; lớp chim ăn lớp nó dẫn bạn về nhà chơi, chúng chia nhau ăn mà không hết, nhưng ngày nay Cu thử nhìn lại thì tiêu điều hoang phế, nó cố tìm một trái cũng không ra. Cây ở vườn nhà nó từ từ vàng úa rồi phai tàn lá, bây giờ chỉ còn lại khô đét những cành cây màu xám cô đơn trong bầu trời ảm đạm. « Ngày xưa khác bây giờ khác » Cu chỉ nghe má nó thốt ra lời đó khi nó hỏi tại sao má Cu không sẵn sóc mảnh vườn của ba và ông nội để lại. Má nó có lẽ không muốn Cu thốt lên những gì về ba và ông nội nữa để dứt khoát đi cái dĩ-vãng, má Cu muốn hiện tại đang sống trong cô đơn thì gọi là gì những ngày ảm cúng.

Cu tuổi mới lên mười nên tâm hồn nó lúc nào cũng vui tươi chớ không phiền muộn như má. Có một lần má bảo Cu :

— Con muốn lên ngoại sống hôn con ?

Nó không ngần ngại trả lời :

— Không má ơi ! sống đây sướng hơn.

Má Cu nhiều lần dự định về giòng ở, nhưng lần nào Cu cũng không chịu. Vốn thương con, má Cu cũng

MIỀN YÊN VUI

của Lê-Văn-Tấn

chịu theo, riết rồi bà cũng quên đi không còn nhắc tới nữa, tạm sống cảnh thiếu thốn và cơ bản nơi quê hương chồng.

Cu ra sau vườn, đến con rạch «Bạch-đăng» của nó mà mỉm cười đắc ý. Nó đặt tên con rạch nó như vậy bởi lẽ con sông Bạch-đăng hùng dũng mà nó học được trong sách đó, cũng anh hùng như con rạch nó vậy. Trong một trận đánh nhau với làng trên, bọn xóm chùa thua toi bời tại con rạch này. Cu nhớ nhiều lắm, không một kỷ-niệm nào mà nó quên được cả. Có lần nó cùng Cu Tân đánh nhau với hai thằng nhãi xóm chùa đến quên cả việc đi học, vô trường thầy cho quì sớ-mít một bữa chảy máu cả đầu gối, vậy mà Cu nó nào có sợ, việc đó không hề gì. Cu có thể tự hào với bọn trong xóm về tài của nó. Leo cây nó cũng số một, bơi thì còn chỉ hơn nữa, đánh nhau thì chê làm sao được, hai bàn tay của nó cứng như sắt, khoét tợ voi. Về học nó tuy dở nhưng lại hơn hết bọn trong làng. Những đặc tính của Cu bao nhiêu đó cũng đủ cho nó cầm đầu bọn trẻ trong xóm. Nhưng thời gian đi mau, mấy chốc mà Cu đã lên mười hai, nó đã học lớp nhứt rồi. Cu không còn ai để cai trị đánh nhau với bọn xóm chùa nữa. Làng Cu ở bị máy bay thả bom mỗi lúc mỗi dữ tợn hơn. Một ngày Cu xuống hầm hơn chục bận. Thế là hết, tạo hóa đã tạo ra cái cảnh tốt đẹp của thiên-nhiên là để cho bọn chúng mà giờ đây Cu nào có hưởng được

nữa. Rồi thằng Hoài, Ty, Cu Tân lần lượt theo cha mẹ về chợ ở, để lại cho Cu những kỷ-niệm và tình bạn không bao giờ phai nhạt được, thế là trong hiện tại chỉ còn một mình Cu buồn trong cảnh đơn độc mà thôi, giá trước kia Cu theo má về quê ngoại ở có sướng hơn không, nhưng bây giờ về thì cũng đâu có muộn, Cu nghĩ vậy, định bụng tối nay sẽ nói lại cùng má. Miền của Cu tuy bỏ bom nhiều nhưng cũng không nguy hiểm lắm, bởi làng Cu ở thuộc trong vòng «đại». Cu mở cửa bước ra ngoài nó phải lại nhà Tỉ, một thằng bạn cuối cùng còn ở lại. Cu hỏi Tỉ:

— Mày không đi sao Tỉ?

Thằng Tỉ nhìn nó không trả lời mà hỏi lại:

— Mày không đi hả Cu, tao phải hỏi mày câu đó chứ!

Cu hiểu rằng Tỉ nói như vậy là nó ở lại rồi, nó chỉ còn lại một nguồn vui độc nhất



Ở nhà Cu Tỉ ra Cu đi lang-thang trên bờ đê, nó đi lên nhà ông Cả Kỳ chơi vừa đi Cu vừa huýt gió, những làn gió thổi nhẹ nhẹ cuốn rêu mấy đám bụi cát nhỏ, mùi rạ khô lẫn với mùi bùn bay mùi nồng nàn, Cu thấy xa xa cuối đám ruộng, hàng cây như muốn bốc cháy giữa ánh nắng ngày hè. Nhà ông Cả-Kỳ rất hấp dẫn với bọn trẻ nên không lúc nào mà vắng bóng bọn chúng. Hơn nữa ông vừa đi Sài-gòn mang về

lồng chuột trắng mà ông ấy gọi là chuột Bạch. Xưa nay nhà ông có đủ thứ gậy, ở trên mỗi đầu có khắc những hình chim, cò rất đẹp. Trong nhà ông người ta có cảm tưởng như sở thú. Một góc lồng chim, đủ loại, với những con rắn đủ màu, hiền có, dữ có nhất là, phía sau một khu vườn rộng rãi lại có con rạch nhỏ chảy qua, trông thật là nên thơ. Chào mừng Cu có lẽ là mấy con ngỗng to, mập, trông thật dữ tợn, bọn chúng « ồ-ét ». inh-ỏi, đối với đứa trẻ nào thì khiếp vía chứ Cu đây thì, hừ! chả có gì, nó thản nhiên như nhà của mình vậy, mà đàn ngỗng cũng lạ, cứ theo bên Cu kêu một hồi rồi bỏ đi Cu đi qua nhà mà vẫn không thấy ông cả, nó dừng lại bên lồng chuột xem đã một hồi rồi đi ra vườn. Nó thoát đánh thót người lên, một đám trẻ chừng bảy đứa. Trong bọn chỉ có hai là lạ mặt còn lại là bọn xóm chùa, thật là nguy cho Cu. Ở đây có ai phụ lực nó đây, nó phải gởi thân nơi đất địch? Cu càng lo ngại hơn khi thấy hai thằng lạ mặt, coi cái mặt thì đỏ đỏ, quần áo lại tốt tươi đúng là không phải bọn trong làng. Nhưng từ phương nào tới, xem sức vóc thì thật đáng ngại, không lớn hơn Cu bao nhiêu nhưng đủ để hạ Cu! Cu sợ nhưng nó liệu rồi, nó dừng lại, hai chân dang ra để thủ thế, bọn trẻ đứng lại chung quanh Cu, bao thành vòng tròn Cu thấy hơi bất lợi, nó cảm tưởng sẽ bị đánh trộm ở sau lưng, Cu lo sợ vậy chứ lời nói nó lúc nào cũng như đang thách :

— Ê! tao không sợ tụi bây đâu, có ngon đánh tay đôi.

Cả bọn cười rộ, Cu không hiểu gì hết, nhưng nó bắt đầu đồ mồ hôi rồi.

— Ê! Ê.

Năm đứa đứng song hàng, đứa nào cũng xắn tay áo lên, chỉ chừa hai đứa lạ mặt đứng yên không tham dự mà làm như không chuyên chú lắm. Cu biết cái nguy đã đến nó, chỉ còn tầu là thượng sách, nhưng bọn chúng đã khôn ngoan đứng chặn cửa rồi còn đâu, cả bọn tiến tới, tới nữa, năm thước, ba thước, một... Cu rút mồ hôi ra từng giọt, nhưng cả bọn đứng lại, thằng Tốt lớn nhất trong bọn chìa tay ra nói :

— Ngéo tay đi, huề cả làng nhé Cu há hốc mồm ra nhìn.

— Đi chơi bồ, cùng xóm, cùng làng mà.

Cu vẫn còn bẽn lễn nhưng cũng bước theo, tiếng ông cả gọi, cả bọn co giò chạy, Cu cũng chạy theo, trong lòng nó có một việc đang thay đổi... quê hương cha...

Nhất-Tấn

Rong Biên Thi Văn đoàn

Vui Cười

MƠ XA LỘ

Trong giờ Việt Văn, thầy đang giảng 2 câu thơ trong «Chinh phụ ngâm».

«Hẹn nơi nao Hán dương cầu nọ.

Chiều lại tìm nào thấy tiêu hao»

Lúc ấy Hạnh đang ngồi xem tiểu thuyết tới đoạn 2 người hẹn nhau nơi cầu xa lộ, bị gọi giật mình.

A...a Hẹn nơi nao đầu cầu... xa lộ

Chiều lại tìm nào thấy... Honda»

Thầy và bạn...?

NGUYỄN THỊ NHUNG



tình thơ

• **Riêng tặng Nguyễn-văn-Nghệ**

Một buổi mai hồng đuôi bướm xinh
Trong khu vườn nhỏ sương lung linh
Tình cờ em gặp nàng Thơ ấy
Thơm ngát ngàn hương áo trắng tình.

Mới gặp nhau mà mến lắm cơ
Mỗi khi vườn nhỏ nắng ươm tơ
Em thường thơ thẩn bên dòng suối
Nàng hái tặng em những quả mơ.

Một đêm trăng sáng treo cành liễu.
Thơ rủ em lên tận đỉnh đồi
Ngắm chú nai vàng ngơ ngác bước
Trong rừng đêm ấy... lá thu rơi.

Nàng dạy cho em những khúc ca
Sao trời nghe hát vội vàng sa
Chim muông đang ngủ cùng hoa lá
Chợt thức mơ rồi cất tiếng ca

Mãi vui trong mộng em nào biết
Khuya đến trời xanh đã thấp đèn.
Em vội chạy về xin lỗi mẹ
Mẹ cười rồi khẽ máng yêu em :

«Con mẹ bây chừ mơ mộng nhỉ !
Mới mười hai tuổi đã yêu thơ
Mai sau chắc sẽ thành... thi sĩ
Được thế lòng mẹ quý lắm cơ.»

Từ đó quen nhau đã bảy năm
Đêm nay thơ mở hội trăng rằm
Nàng mời em đến chung vui với
Em nhẩn chim khuyên nói lại rằng

«Năm nay Thơ lại giữa mùa thi
Chim sẽ thay em dự tiệc ni.
Em bận quá chừng không đến được
Xin nàng chớ để lệ hoen mi.»

Thơ buồn rồi giận em ghê lắm
Nàng bỏ em đi giữa ánh vàng
Em đứng trông theo mà ái ngại
Bỗng nhiên vụt gọi tiếng kêu «nàng !»

TRINH CHÍ
(Trích tập Vì Sao Sáng Nhất)



VIẾT CHO QUYÊN TRONG CƠN SỐT

Thôi anh tuổi trẻ đi rồi
Bàn tay vụng dại náu đời bánh xe
Hình như trời đã sang hè
Nên môi mặn chát biền về chia ly
Thôi rồi tuổi trẻ bỏ đi
Xác thân tôi đó còn gì nữa đây
Nỗi buồn vi vút qua mây
Mối sầu đã đổ những ngày ưu tư
Nhìn thời gian quá mỗi như
Và tôi cũng quá mỗi như bị thương
Nhớ về tuổi nhỏ thiên đường
Nhớ về bóng mát vô thường bày tay
Mà nghe nghiệp lớn lưu đầy
Linh hồn tôi cũng tháng ngày nhớ
mong

Rêu phong lưng đá ngùi trông
Vết thương lở loét âm dòng tháng năm
Nghe ra rạn nứt âm thầm
Bóng miên dạng trắng hao tâm hóc
sương
Và nghe giấc ngủ hoang đường
Tôi mơ mình bước trên đường
hoang sơ
Trăm con kỷ niệm vỗ bờ
Chừ nghe ngày tháng tro tro cuộc lòng

TRẦN MIÊN TRƯỜNG
(Đỗ tư Long Huế)

LỜI TRONG ĐÊM

Lên cao trăng phủ lối mòn
Ngày buồn tháng hạ khuyên tròn trong
tim
Đêm về phố nhỏ im lìm
Gác cao vò võ năm thêm thiếp nồng
Vi vu... tiếng hát của thông
Trong mơ giấc ngủ em bỗng sao đêm
Sao trôi khoảng trống êm đềm
Sao nằm bên chị dưới thềm nhà sao
Trời xa em vọng lời trao
Lá hoa hờn đổi rì rào trong sương
Em đan tất cả tình thương
Gởi mây gởi gió gởi vườn thơ ngây
Ủ che cánh bướm lạc bầy
Ôm vào tuổi nhỏ với đầy ắp êm
QUỲNH-PHƯƠNG



MƯA

Mẹ còn gồng gánh phương xa
Nghe mưa bùng lạnh hiên nhà ngoại ô
Bước chân đá sỏi mệt đờ
Phố yên tối vắng hững hờ vóc thân
Rao hàng dứt tiếng phân vân
Mắt con nghìn thuở suốt ngần tuổi
thơ

Mưa đâu về lưới phương chờ
Con ơi ! Đừng khóc lệ mờ xót xa
VŨ CHÍNH
Thi Văn Đoàn Tỉnh cầu lạ

THƯƠNG EM

Thương em tuổi nhỏ ôm buồn
Lệ khô bờ má, lệ vương vấn sầu
Thương em từng bước thương đau
Đề nhún chinh chiến lên màu mắt thơ
Thương vòng tay nhỏ bơ vơ
Ngày qua tiếng khóc hững hờ lên môi
Thương em 10 tuổi trên đời
Không trang sách vở, không lời
khuyên răn
Thương em cha mẹ chẳng còn,
Thương màu tóc rũ héo hơn vai gầy
Bàn tay đón lễ bàn tay
Đi trong chinh chiến đoạ đầy xác
thân

LINH VÂN
Tóc Xanh — Đà Lạt

NỖI NHỚ TAY DÀI

Đường xa một bóng em đi
Dưới chân sỏi đá nhu mì ngủ yên
Trên cây sương trắng ướt mềm
Sớm mai gió nhẹ ru miền áo bay
Em nghe nỗi nhớ còn đầy
Gọi buồn đan dáng trên tay ngón dài
Đường xưa bóng cũ còn ai
Bâng khuâng kỷ niệm miệt mài gọi
tên

Buổi trưa nắng ngủ vai hiền
Em về bước nhỏ muợn phiến mắt nâu
Chiều buông nắng lụa nghiêng sầu
Khung trời tím lạnh pha màu tóc
mây

Em nghe nỗi nhớ đoạ đầy
Gọi buồn đan dáng trên tay ngón dài

THAO DƯƠNG

BÀI THƠ GÒ-CÔNG

Mỗi độ ngọn dừa bỏ tóc bay
Ao Trường Đua rộng nước lẫn dài
Nửa đây qua khỏi Giồng Nâu mới
Xuống miệt Tăng-Hòa xóm Lá đây.

Có bướm có hoa mở hội rồi
Vườn ai trước ngõ lá vàng rơi
Nửa chân cầu tới Sơn-qui đủ
Ba tháng rồi nhau muốn ghen lời

Cầu Huyện chia tay buổi sáng nào
Mùa hè mây chỉ đợt bàng cao
Thăm tôi nếu có trong giây lát
Ao trắng ngày xưa hãy mặc vào.

Xóm Đạo bây giờ nắng chiếu xuôi
Ai vô « Vọng cổ » 6 câu muồi
Ngọt hơi như trái cây vừa chín
Lờ lững giữa dòng bọt nước trôi.

Thấp thoáng Nhà thờ nửa gác
chuông
Nghiêng nghiêng vành nón giọt mưa
buồn
Trăng treo ngọn trúc bày chim sẻ
Bến cũ cầu tàu gió bốn phương.

TRẦN NGỌC HƯỜNG

TUỔI NGỌC

Chừ ôm ấp vòng tay.
Mây tuổi nhỏ vượt bay.
Quê hương hắt năm tháng.
Xóa dần nét thơ ngây.

THỤY MIÊN
(Huế)



Hộp Thư

Tuổi Hoa

Trắc Ngân (Đà Lạt) : Mai Thủy là một họa sĩ có cảm tình với tờ báo của chúng ta cháu ạ.

VI Bằng (Sài Gòn) Được, nếu cháu là gái.

Phạm Việt Siêu (Trung Chánh) : Truyện, tùy bút... gửi cho anh. Thư «lớn lớn» gửi cho Quyên Di; thư «be bé» cho Trinh Chí. Anh trả lời câu hỏi này tới lần thứ mấy mươi rồi đấy nhé.

Lê đình Dương (Đà Nẵng) : «Chú thỏ đẽ» đã phát hành, em đã kịp mua chưa : Anh R.Nguyễn đang ở trong quân đội, khi nào về sẽ lại vẽ cho Tuổi Hoa.

Uyên Miên (Nha trang) : Tuổi chú quăng gấp 3 tuổi cháu và hiện giờ chú đã có gần nửa tá nhóc con. Họa sĩ Vi Vi làm nghề... Đi học. Trinh Chí hơn cháu vài tuổi. GĐTH có mặt khắp nơi chứ không hầu hết ở Huế như cháu tưởng. Gửi thư về tòa soạn chú chuyển cho.

Thiều Quang (Nha Trang) : Bào Thiều Hải cứ vẽ, gửi vô cho anh xem thử.

Quỳnh Hương (Đà Lạt) : Chú chả chấp nhất cái chuyện ấy đâu mà sợ. Được rồi, đề chú giúp cháu nhé, nhưng cháu không đề địa chỉ; làm sao chú chuyển thư cho cháu đây ?

Giang Kiều Mai, Kim Dung (Sài Gòn) : Cảm ơn các em đã báo động. Anh sẽ cần thận hơn khi xem những bài khác của em đó.

Duyên Hoa (Nha Trang) : Chị ấy là bà con của anh, bằng lòng chưa ?

Sương Lệ Hà (Pleiku) : Anh già rồi, còn đi học cái gì nữa ! Quyên Di người miền Bắc, sinh tại Hà Nội, và hiện đang thập thò ở ngưỡng cửa đại học. Quyên Di là con trai, làm sao mà «lên xe hoa» được hở em ?

Hoài Hương (Huế) : Rất thông cảm hoàn cảnh cháu nhưng bận quá, chú không viết thư riêng được. Bài của cháu sẽ chọn đăng dần. Chúc cháu vui.

Tường Lan, Tường Vi (Sài Gòn) : Tòa soạn ở gần trường C.T.H.Đ. địa chỉ trường đó đâu phải là 38.

Hoàng Oanh (Tân Thanh) : Mua bao nhiêu thì cũng vẫn theo giá báo mà tính tiền cháu ạ.

Hoài Linh Sơn (Huế) : Em nằm ở Saint Paul mà anh không biết đấy. Bây giờ bệnh đã khỏi hẳn chưa? Lần sau thì nhất định không sai tên em nữa.

Băng Tâm (Vạn giã) Nếu em là con gái thì có thể liên lạc với Băng Tâm (Đà Nẵng) được, gửi thư về tòa soạn, anh chuyển hộ.

Triều Linh Tử (Ban mê Thuật) : Nếu em đáp trúng và sớm sẽ được thưởng báo biểu. Bài đã chuyển cho Q.Di rồi

Duy Linh (Chợ lớn) : Tuổi Hoa chỉ còn từ số 16 trở đi thôi, mấy số đầu hết cả rồi.

Dạ vỹ Phương (Đà Lạt) Cháu học đệ tứ hay đệ tam chứ gì ? Còn nếu cháu giỏi thì đệ Nhị không biết chừng.

Trịnh văn Khiêm (Cần Thơ) : Việc tặng trang và tặng kỳ báo còn phải nghiên cứu lại đã.

T Kim (Qui Nhơn) : Không phải vậy em ạ, nhưng vì trình độ của độc giả và người viết tăng lên đó. Muốn làm em Q.Di hay Trinh Chí em cứ viết thư về cho 2 anh ấy, chắc được đó.

Kim Ngân Huế) : Cảm ơn em, các đề nghị sẽ được cứu xét.

Vân Hải (Huế) : 48 hết, 52 còn. Tiền báo 1 cuốn kể cả cước phí là 8đ50, cháu có thể trả bằng tem. Bộ 6 từ số 48 đến 59.

Lê thu Cúc (Gia định) : «Bài nhận được» là truyện, còn «Đã nhận được thi phẩm của các bạn» là thơ do Q.D ghi lại.

Hồng Lệ Trang (Gia định) : Chuyển thư cho cháu rồi mà : Ủ, chú cũng muốn Tuổi Hoa kỳ nào cũng đầy như số Xuân ấy.

Thiên Ngọc Huệ (?) Cháu dán thiếu tiền tem nên tòa soạn bị phạt đấy. Lần sau cháu nhớ dán cho đủ nhé.

Băng Trầm (Nha Trang) Thư của em chuyển cho Q.Di rồi, hình như Vườn Thơ số hè có mặt em mà.

BÀI NHẬN ĐƯỢC :

Hà Thu Trúc (2) Thu Thủy (2) Thái kim Trọng, Đoàn Kim, Nguyệt Thanh (2) Phan nga Nhi, Mai Linh (2) Thanh Kim (nhóm Mimosas), Trần như Cúc, Thu Trang, Phong T.L., Trần thùy Mai, Linh chi Thảo, Võ thị thu Thủy, Hiền thị Họa My, Mai vi, Quốc Tuyên, Ngọc quỳnh giáo (2) Phạm Nguyễn, Đình gia Chiên (2), Nguyễn hữu Đạt, Nguyễn Hân (2), Nguyễn Thiện, Võ quang Bá, Trần đình Hồng, Dương thị hồng, Thái Quỳnh Ngán, Thanh Điền, Kim mạnh Tuấn, Lạc My (nhóm Trại Thủy) Tường Vân, Anh Thư (2), Hương v.T. Giang, Lê chí, Khắc mẫn, Lan Thảo, Trương văn Thanh, Ngân Vi, Nguyễn Thiện, Đào Tâm, Nguyễn văn Mười, Nguyễn đình Thuyền, Trần anh Tuấn, Dương thị Chí, Hà huyền Trám, Thương Hương Phạm kiều Loan, Vĩnh Thanh Thanh (T.V.Đ. Rừng Thiêng), Hoài thanh Giang, Hoàng việi Anh (2) Nhật My, Từ ngân Liên (2) Mộng Hương, Hoàng thanh Linh, Nguyễn thành Nghiêm, Lê Nguyễn Minh, Phượng Nguyễn, Nguyễn thị Huyền Thoại, Lê diệu Minh, VD Mỵ Lương, Thúy, Thanh Thủy, Đào Tâm, Xuân Nam, Hoài linh Sơn, Mễ Khuê, Trần văn Tiến (2), Hiền thị họa My, Tú yến Thanh, Văn thị ngọc Hiếu, Thy thy (2), Hoàng Quang (2), Nguyễn thái Hùng, Tâm an, Quốc Tuyên, Thu hoàng Hạnh, Hoài Linh Sơn, Ngọc việi Phú, Đỗ tiến Nam, Mạnh Hùng, Bút đoàn Hương đi (4), Phạm thị Yến Tuyết Anh 2, Nguyễn Thiện, Nguyễn đức Lệ Giang, Thiên Kim, Nguyễn thị tường Nhi, Tôn nữ Hồng Nương, Lê thanh Hà Trần nguyệt Hương, Từ ngân Liên, Khánh Minh, Phan thị ngọc Mai, Phan nga Nhi, H, Phái Huỳnh Thái, Kim Toàn, N. N., Nguyễn phước thị Lê, Ánh Ngọc Ly, Thúy (Tân định).

M.V C.B. đã nhận được hoa của các Bạn :

Ngọc Quân, Phạm Nguyên Trang (7), Võ quang Long (10), Khoa Huân (3), MB, Trần Kim Huệ (2), Mặc Thu (2), Hiền lương giang Tử (5), ĐTLMB, HTT (Phong Dinh), Vân kim Loan, Trần thị Lệ Hằng, Bến Hải, Nguyễn hoàng Mai, Mai dạ Thảo, Trắc Ngân Quỳnh Phương (4) Thủy lan Trang (3) Kiều lệ Ngân (2) Hiền Lương giang Tử, (4) Hồng lệ Trang (3), Văn Thanh, Thu Hương, Mặc Thu, Phương Vi, Đỗ tư Long (2), Vân kim Loan, Uyên Thi (2), Duy Uyên, Ái Ly (3), Hoàng thanh Vân, Thanh Trang, Băng Trầm Phi Hùng, Hương Bình (3), Tiếng Thông Reo (2), Vũ Uyên, Lan dạ Thảo (2), Ngọc Châu Trần Miên Trường (2) Thanh BH (3) Ái Ly (3) Be (3), Bé Mai Hương, Dạ Vy Phương (3) Trịnh văn Khiêm, Thương Hương Giang (3), Lệ, Uyên Phi, Võ quang Long, Lệ Hồng Hoàng Mai, Liên Thanh, Trần minh Hương, Lê kim Cúc (Thiên Lý), KT Hồn Thu Thảo (2) (Paris), Kiều lệ Ngân (2) Thùy Pétrus Ký, Đặng thị minh Nguyệt (2), Hồ thị, Phước Lành, Lê thị Tâm Tâm, Thiếu Ly Bùi Vĩnh Phúc (2), Mỹ Liên, Hoàng linh Vi (2) Phong Hằng (2), Kim Liên Thanh (2), Đoàn Khánh (2), Trần thị Sương Thanh Mỹ lệ Linh (2), Hồng lệ Trang (17), Ái Ly (7), Mai dạ Thảo, Bến Hải, Thanh Liên, Trúc Vũ (2), Linh Chi, Anh Tử, Trung Dung, Thi Mai, Phi Vân Ngọc, Hoàng diễm Hạnh (4), Mê Linh, Đặng Cần (2) Phương dạ Lan, Uyên Chi, Vy Thương, Nguyễn trọng Tước, Quốc Thanh, Huyền Kim Toàn, Thương Giang, Ngọc Quỳnh Giao, Võ Đức Biếc, Kiều Thanh Hồn thu Thảo (2), Hoàng Mai, Hoàng dạ Thảo, Thu Sương, Phạm huỳnh Hoa (3), Hoàng ái Linh, Trần thị Sương Thanh (2), Nhật hoài Liên (4), Hoài duy Thanh (4), Phương Nhung (3) Phong Hằng (2) Vũ Uyên (2), 67 (3) Trần thị Kim Liên (2) Linh chi Thảo (3), Thương Bắc Phương (4), Minh Thu (2), Thương Hương (Phạm Kiều Loan) Trần thượng Phú (2) Vy Thương, Huyền Sâm (2), Mê Linh (2), Minh Hương, Thanh Thu (2), Trần Vũ (2), Quỳnh Dao (2) Duy Uyên (2) Phong Hằng, Dạ Uyên Phương (3).



TIN TỨC TUỔI HOA

• QUÀ

Dạo này Ban Biên Tập gặp hên, được bà con Tuổi Hoa gửi quà tặng lu bù :

— Chúa Nhật 4-6-67, một vị đem lại tòa soạn một túi dâu, gọi là đề tặng toàn ban biên tập. Tiếc là hôm đó không có ai ở tòa báo đề nghênh tiếp.

— Ái Ngọc Tâm và Duy Lý ở đất thần kinh vừa bay vào Sài Gòn, đem cho Ban biên tập một gói toàn quà Huế, đủ cả kẹo cau, mè xừng,;.

— Phương Vy ngoài Nha-trang cũng vừa vào Sài Gòn đem theo quà tặng cho Ban biên tập của Vũ Uyên.

— Quyên-Di nhận thêm được một gói mút măm của một cô em ở Đà-lạt gửi về.

Những món quà tuy nhỏ, nhưng đã đem lại niềm vui và rất nhiều khách lệ cho Ban Biên Tập. Xin cảm ơn tất cả "quí vị" ; cảm ơn nhiều lắm.

• HOA THƠM CỔ LẠ.

Mãi tận Paris nghìn trùng cách trở, Kiều Thanh vừa gửi tặng G.Đ.T.H. một nhánh hoa Muguet thật là đẹp. Muguet dịch ra tiếng Việt là Linh Lan đó.

• QUÊN

Đã khá lâu, Văn Hương gửi cho tòa soạn tờ « Đất Lạnh » tiếng nói của sinh viên Việt-Nam tại Québec (Canada). Đất Lạnh in bằng phương pháp Multilith đẹp và hách không tưởng tượng được, hách hơn một tí nữa là lại có tên Văn Hương trong Ban biên tập.

Thế mà tòa soạn quên không loan tin đây. Vậy thì... cảm ơn và xin lỗi Văn Hương nhé.

• TIN THI VĂN ĐOÀN

Thi văn đoàn Hoa-Tinh-Thương được thành lập vào giữa mùa phương 67 với cây bút đầu đàn : Mộng-Hoa-Lan. Thiết tha mong đợi sự hướng dẫn của các thi văn đoàn đi trước và sự cộng tác của các bạn trong GĐTH. Mọi chi tiết và nội quy xin thư về Thương-Hoài-Châu, 125 A Trương-tấn-Bửu. Phú Nhuận.

• TIN THÊM VỀ QUÁN PHỞ, BÁNH CUỐN TUỔI HOA.

Công việc lập quán mới còn dự tính đã được các bạn viết thư về góp ý kiến và hứa ủng hộ. Rất nhiều bạn gái tình nguyện pha nước chấm bánh cuốn, có lẽ phải mở một cuộc thi tuyển.

Tuy nhiên, hình như tinh thần anh Cả đang nao núng, vì anh nghĩ rằng Q.Đi, Trinh chí, ViVi, Thiếu Vũ còn đi học cả, không thể suốt ngày bê phở và rửa bát được. Anh đang tìm một giải pháp khác để có thể tiếp tục làm báo Tuổi Hoa cho bà con đọc. Chờ xem sáng kiến của anh như thế nào.

• KHỎ THÂN

Kỳ này Quyên Di, Trinh Chí kêu khổ suốt ngày. Khổ thật, vì số báo nào cũng không còn một mẫu giấy đề đăng « thi phẩm nhận được » Riêng phần QĐ, nhận được đến gần 800 bài thơ mà không thể báo tin cho các tác giả biết. Thơ Trinh Chí nhận được có lẽ cũng nhiều không kém. Khổ ơì là khổ.

• THỎ, THỎ ĐÂU CẢ RỒI ?

10.000 Chú Thỏ Đẽ vừa tung ra đã bị các bạn Tuổi Hoa đón bắt gần hết. Nhiều quý vị viết thư về kêu ơì ơì : « Thỏ chạy đi đâu cả ! Em đón mãi mà không được chú nào. »

Dù đã bắt được Chú Thỏ Đẽ hoặc bắt hụt, tất cả hãy đợi đến đầu tháng 7 để đón tiếp « **Lòng Mẹ** ».

Có ý kiến gì về « Tủ Sách Tuổi Hoa » của chúng ta, xin quý vị cứ mạnh dạn biên thư về tòa soạn nhé.

Quyên-Di ghi



Đã phát hành

LÒNG MẸ

của Nhật-lệ-Giang



VN EXPRESS

Perlon

**của khắp mọi nhà
ở khắp muôn nơi!**

GIÁ 7 đồng

Miền Trung và Cao Nguyên T. P. 88